



AI THỤ HƯỞNG LỢI ÍCH?

**NGUYÊN TẮC  
ĐẢM BẢO TÍNH  
LIÊM CHÍNH  
TRONG CHIA SẺ  
LỢI ÍCH ĐẾN TỪ  
NBS RỪNG CỎ  
MỤC TIÊU GIẢM  
THiểu BIẾN ĐỔI  
KHÍ HẬU**



© Martin Harvey / WWF

**Tác giả:**

J. Preston Whitt, Research Coordinator and Anti-Corruption Advisor, World Wildlife Fund-US

**Thiết kế:**

Ana G. Hidalgo, Communications Specialist, World Wildlife Fund-US

**Sự nhìn nhận**

Tác giả xin gửi lời cảm ơn đến bà Brittany Williams đã hướng dẫn và hỗ trợ, cũng như các thành viên trong tổ chức đã cung cấp những góp ý có giá trị cho tài liệu này: J. Bampton, M. De Nardo, L. Gamble, J. Hacking, M.F. Jaramillo Botero, T. Leger, L. Lozano Flores, D. Portugal Del Pino, và S.P. Visbal Agredo.

**Ngày xuất bản**

Tháng 11 năm 2022

**Tài liệu được soạn thảo với sự hỗ trợ của USAID.**



Ấn phẩm này được thực hiện nhờ sự hỗ trợ hào phóng của người dân Mỹ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Nội dung thuộc trách nhiệm của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID, Chính phủ Hoa Kỳ hoặc các thành viên nhóm dự án Nhắm vào Tài nguyên Thiên nhiên (TNRC) cá nhân.

Ảnh bìa: © Wild Wonders of Europe / Maurizio Biancarelli / WWF

Hình tượng học: "Planting" icon created by Muhammad Atiq from Noun Project

# MỤC LỤC VÀ TÓM TẮT

Tài liệu thảo luận này trình bày 12 nguyên tắc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, được chia thành bốn nhóm giá trị, cùng tạo nên tiêu chuẩn cao nhất về tính liêm chính trong chia sẻ lợi ích đến từ giải pháp dựa vào thiên nhiên rừng. Mục đích của tài liệu là đạt được tuyên bố chung về các hướng dẫn chứa đựng quy tắc đạo đức và có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ. Sau khi có được kết quả thảo luận và chỉnh sửa các nguyên tắc, WWF sẽ tiến hành xây dựng hướng dẫn cụ thể và thiết thực nhằm áp dụng các nguyên tắc vào thực tiễn.

<b>GIỚI THIỆU</b> .....	<b>4</b>
<b>CÔNG BẰNG</b> .....	<b>7</b>
<b>Nguyên tắc 1:</b> BSM cần được thiết kế và triển khai với <b>sự tham gia sâu và thực chất</b> của các bên liên quan .....	7
<b>Nguyên tắc 2:</b> BSM cần có <b>sự tham gia rộng của các bên liên quan</b> , với các hành động cụ thể nhằm tăng cường <b>hòa nhập xã hội</b> .....	9
<b>Nguyên tắc 3:</b> Lợi ích cần được chia sẻ <b>một cách công bằng</b> , theo định nghĩa công bằng của các bên liên quan .....	10
<b>Nguyên tắc 4:</b> Định nghĩa và cách tính lợi ích cần bao hàm <b>nhều định nghĩa khác nhau về giá trị</b> .....	11
<b>CÓ TRÁCH NHIỆM</b> .....	<b>12</b>
<b>Nguyên tắc 5:</b> Tất cả yếu tố của BSM phải <b>minh bạch và dễ hiểu đối với tất cả bên liên quan</b> .....	12
<b>Nguyên tắc 6:</b> Mỗi NbS phải có <b>cơ chế giải quyết khiếu nại</b> phù hợp, hiệu quả và được cung cấp đủ nguồn lực, cơ chế này phải được áp dụng cho cả BSM của NbS .....	14
<b>HƯỚNG ĐẾN QUYỀN</b> .....	<b>15</b>
<b>Nguyên tắc 7:</b> Lợi ích của NbS cần được <b>chủ động chia sẻ cho người dân bản địa và cộng đồng địa phương</b> theo “ <b>cách tiếp cận hướng đến quyền con người</b> ” .....	15
<b>Nguyên tắc 8:</b> Ngoài tham vấn công khai và minh bạch tất cả bên bị ảnh hưởng bởi biện pháp can thiệp, đảm bảo người dân bản địa có <b>quyền đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được cung cấp đầy đủ thông tin</b> , quyền này đã được tổ chức Liên hợp quốc thừa nhận .....	17
<b>HIỆU QUẢ</b> .....	<b>18</b>
<b>Nguyên tắc 9:</b> <b>Giá trị lợi ích tổng thể của NbS đối với các bên bị ảnh hưởng phải dương</b> , sau khi đã tính tất cả chi phí và sự đánh đổi .....	18
<b>Nguyên tắc 10:</b> BSM phải <b>bù đắp thỏa đáng cho các bên liên quan</b> .....	20
<b>Nguyên tắc 11:</b> BSM cần duy trì <b>tính bổ sung</b> và tìm cách tạo ra <b>vòng phản hồi tích cực</b> cho con người và thiên nhiên .....	22
<b>Nguyên tắc 12:</b> BSM cần <b>thích ứng với các thay đổi</b> trong khoa học, quy trình thực hiện, hoặc nhu cầu của các bên liên quan .....	23
<b>TỔNG KẾT</b> .....	<b>24</b>
<b>THUẬT NGỮ</b> .....	<b>25</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>26</b>

# GIỚI THIỆU

*“Các biện pháp can thiệp được thiết kế hoặc quản trị yếu kém,... hoặc không mang lại lợi ích và động cơ to lớn cho con người, không chỉ gây ra hệ quả tiêu cực trong thực tế, mà còn khiến chúng ta tuột mất cơ hội mà rất có thể không đến lần thứ hai. Các dự án và chương trình mang lại hiệu quả không như mong đợi, và/hoặc thổi phồng kết quả đạt được, còn làm giảm sút sự ủng hộ dành cho giải pháp dựa vào thiên nhiên với tư cách là phương án giải quyết biến đổi khí hậu và sự biến mất dần của thế giới tự nhiên.”*

- Manual Pulgar-Vidal, Fran Price, và Nik Sekhran, Lời nói đầu của WWF trong Foreword to [Beyond Carbon Credits](#)



© Wild Wonders of Europe / Milan Radisics / WWF

Giải pháp dựa vào thiên nhiên (nature-based solution, NbS) được xây dựng nhằm mục đích “giải quyết các thách thức xã hội, kinh tế và môi trường một cách hiệu quả và thích ứng với tình hình thực tế, đồng thời cung cấp phúc lợi xã hội, dịch vụ hệ sinh thái, khả năng chống chịu, phục hồi, và lợi ích đa dạng sinh học” (UNEP 2022). Giải pháp dựa vào thiên nhiên mang đến cách tiếp cận tổng hợp nhằm giải quyết “ba thách thức” đang đe dọa đời sống con người: NbS không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng do dân số tăng, mà còn ngăn ngừa hiện tượng nóng lên toàn cầu và đảo ngược sự tàn phá đa dạng sinh học diễn ra trong hàng chục năm qua (Baldwin-Cantello et al. 2020).

Để hoàn thành các mục tiêu tham vọng trên, **NbS phải mang lại lợi ích cho con người**. Yêu cầu này được đề cập ngay trong định nghĩa NbS, nhưng cần hiểu một cách rõ ràng là, **các biện pháp can thiệp của NbS không thể giải quyết các thách thức xã hội một cách hiệu quả và bền vững nếu không mang lại lợi ích kinh tế-xã hội tổng thể cho các bên bị ảnh hưởng bởi chính các biện pháp can thiệp đó**. Các lợi ích gồm lợi ích trực tiếp đến từ biện pháp can thiệp, như tạo công ăn việc làm, hoặc lợi ích được phân phối thông qua cơ chế chia sẻ lợi ích (benefit sharing mechanism, BSM). Lợi ích có thể ở dạng tiền tệ hoặc phi tiền tệ, ví dụ duy trì ổn định nguồn cung thực phẩm và nước ở địa phương, hoặc tăng khả năng chống chịu, phục hồi trước biến đổi khí hậu. Dù lợi ích là gì, các bên tham gia và bị ảnh hưởng bởi biện pháp can thiệp của NbS ở địa phương phải được lợi, hay nói cách khác, lợi ích mà họ nhận được từ NbS phải lớn hơn tổng chi phí bỏ ra (Pérez-Cirera, Cornelius, và Zapata 2021).

Nhưng đáng tiếc, có quá nhiều trường hợp, các bên trọng yếu ở địa phương không được thụ hưởng đầy đủ lợi ích (xem ví dụ trong DiGiano, Stickler, và David 2020), do tổng chi phí bỏ ra lớn hơn lợi ích trực tiếp đến từ biện pháp can thiệp, hoặc do biện pháp can thiệp không có BSM, hoặc có thiết kế BSM yếu kém, hoặc có dấu hiệu tham nhũng trong BSM (xem ví dụ trong Whitt 2022). Trong các trường hợp đó, các biện pháp can thiệp của NbS đứng trước nguy cơ thất bại, nhận phản ứng dữ dội, thậm chí gây tổn hại đến môi trường và xã hội (Hacking và cộng sự, 2021, Pérez-Cirera, Cornelius, và Zapata 2021).

WWF luôn chủ động thiết lập và tuân thủ các tiêu chuẩn cao về tính liêm chính trong **nội bộ tổ chức**. Do đó, WWF không ngừng nỗ lực cải thiện tính liêm chính của NbS và BSM, đồng thời tạo nên những thay đổi đáng kể và cần thiết cho tất cả mọi người.

- Trong tài liệu [Powering Nature: Creating the Conditions to Enable Nature-based Solutions](#) WWF mô tả các rào cản cơ cấu, đòn bẫy chính sách và các yếu tố hỗ trợ mang tính hệ thống cho NbS.

- Các công cụ trong [Beyond Science-Based Targets: A Blueprint for Corporate Action on Climate and Nature](#), mô tả cách tích hợp NbS vào chiến lược giảm thiểu biến đổi khí hậu của doanh nghiệp.
- Qua tài liệu [Beyond Carbon Credits: A Blueprint for High-Quality Interventions that Work for People, Nature and Climate](#), WWF hướng dẫn cách lựa chọn các biện pháp can thiệp chất lượng cao để giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- WWF còn chủ trì xây dựng [Tiêu chuẩn vàng](#) cho các biện pháp can thiệp hướng đến giảm phát thải carbon; hợp tác xây dựng [Tropical Forest Credit Integrity Guide](#); và định hướng [Voluntary Carbon Markets Integrity Initiative](#).

• **Cơ chế chia sẻ lợi ích (BSMs):** Các thỏa thuận về “phân bổ, quản lý, cung cấp” và “chuyển giao động cơ ở dạng tiền tệ hoặc phi tiền tệ (hàng hóa, dịch vụ hoặc các lợi ích khác) cho các bên liên quan một cách có chủ tâm nhằm đạt được kết quả tốt môi trường (ví dụ: giảm phát thải khí nhà kính), nguồn tài chính của các động cơ này là nguồn thu đến từ chính các kết quả tốt cho môi trường.” (Bertzky và cộng sự, 2021, Durbin và cộng sự 2019).

• **Tham nhũng: Lạm dụng quyền lực nhằm thu lợi riêng.** Trong bối cảnh của BSM, rủi ro tham nhũng chính là [sự thâm tóm tài nguyên của tầng lớp khá giả \(Labonte 2012\)](#): các nhóm lợi ích nắm quyền đưa ra các quyết định tham nhũng nhằm phân chia phần lớn lợi ích cho nhóm, thay vì cho cộng đồng.

• **Tính liêm chính:** Thực hiện các cam kết đạo đức một cách nhất quán, chủ động và chắc chắn. Trong bối cảnh của tài liệu, đó là cam kết tuân thủ các nguyên tắc được nêu trong tài liệu.

• **Giải pháp dựa vào thiên nhiên (NbS):** Các biện pháp can thiệp nhằm “bảo vệ, bảo tồn, phục hồi, sử dụng và quản lý bền vững các hệ sinh thái tự nhiên hoặc đã được biến đổi trên cạn, nước ngọt, ven biển và biển, qua đó giải quyết các thách thức xã hội, kinh tế và môi trường một cách hiệu quả và thích ứng với tình hình thực tế, đồng thời cung cấp phúc lợi xã hội, dịch vụ hệ sinh thái, khả năng chống chịu, phục hồi và lợi ích đa dạng sinh học” (UNEP/EA.5/Res.5).

Để biết thêm thông tin và cách giải thích từ ngữ, tham khảo Bảng thuật ngữ ở cuối tài liệu này.

Dựa trên các nền tảng trên, tài liệu thảo luận này trình bày 12 nguyên tắc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, được chia thành bốn nhóm giá trị, cùng tạo nên tiêu chuẩn cao nhất về tính liên chính trong chia sẻ lợi ích đến từ NbS. Phần lớn giá trị hoặc nguyên tắc trong tài liệu đã được nhiều bên liên quan – bao gồm tổ chức bảo tồn, nhà phê bình, người dân bản địa, cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và các bên liên quan khác – tham gia xây dựng và ủng hộ trong nhiều năm qua, do vậy không còn tính mới hay gây bất ngờ. Tuy nhiên, việc trình bày, thảo luận và tuân thủ các giá trị và nguyên tắc này vẫn đem lại lợi ích nhất định.

WWF tin rằng cơ chế chia sẻ lợi ích của giải pháp dựa vào thiên nhiên cần:

#### **CÔNG BẰNG:**

1. Sự tham gia sâu và thực chất của các bên liên quan
2. Sự tham gia rộng và không phân biệt của các bên liên quan
3. Sự công bằng trong phân phối lợi ích
4. Đa nguyên giá trị

#### **CÓ TRÁCH NHIỆM:**

5. Minh bạch và dễ hiểu
6. Cơ chế giải quyết khiếu nại thiết thực

#### **HƯỚNG ĐẾN QUYỀN:**

7. Tôn trọng người dân bản địa và cộng đồng địa phương
8. Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được cung cấp đầy đủ thông tin (FPIC)

#### **HIỆU QUẢ:**

9. Lợi ích tổng thể dương
10. Bù đắp thỏa đáng
11. Vòng phản hồi tích cực và tính bổ sung
12. Quản lý thích ứng

Các giá trị và nguyên tắc phối hợp và củng cố lẫn nhau, có mức độ ưu tiên ngang nhau, không liên quan đến thứ tự được liệt kê. Một số nguyên tắc được áp dụng cho các biện pháp can thiệp của NbS cần được đặc biệt quan tâm để đảm bảo nguyên tắc cũng được tích hợp rõ ràng vào BSM. Mặc dù tài liệu chủ yếu xoay quanh NbS có mục tiêu giảm thiểu biến đổi khí hậu, nhưng WWF tin rằng, các nguyên tắc trong tài liệu nên được áp dụng cho mọi NbS, bất kể thách thức xã hội mà NbS đó giải quyết là gì.

## **Tại sao cần thảo luận?**

Khoảng 133 tỷ USD đã được đầu tư vào NbS, con số này dự kiến tăng gấp ba vào năm 2030 và gấp bốn vào năm 2050 để theo kịp mức độ nghiêm trọng của các mối đe dọa ([UNEP 2021](#)). Đây là một dấu hiệu tích cực, cho thấy mức độ quan tâm và đầu tư dành cho NbS đang tăng, trong đó tăng mạnh nhất là ở khu vực tư ([Hacking và cộng sự, 2021](#), [Forest Trends 2022](#)). Sự gia tăng này chính là một cơ hội lớn.

Nhưng việc tăng cường triển khai NbS trong bối cảnh không có bất kỳ hướng dẫn nào (hướng dẫn chứa hệ thống các nguyên tắc và chỉ dẫn cụ thể) tiềm ẩn rủi ro lớn. Nếu không có tham số và hướng dẫn, phần lớn số tiền đầu tư kể trên có thể bị lãng phí, hoặc chảy vào để rồi làm lợi cho các thể chế và cơ cấu quyền lực không tôn trọng quyền con người, không bảo vệ người dân bản địa và cộng đồng địa phương, hoặc thiếu trách nhiệm trong quản lý tài chính.

**Thực trạng trên là lý do WWF tổng hợp và đưa các nguyên tắc ra thảo luận với các bên liên quan trên toàn cầu. Mục đích của tài liệu là đạt được tuyên bố chung về các hướng dẫn chứa đựng quy tắc đạo đức và có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ. Sau khi có được kết quả thảo luận và chỉnh sửa các nguyên tắc, WWF sẽ tiến hành xây dựng hướng dẫn cụ thể và thiết thực nhằm áp dụng các nguyên tắc vào các biện pháp can thiệp của NbS ở một số khu vực được chọn thí điểm.**

**Cần có các hành động và biện pháp bảo vệ tính liên chính để NbS mang lại lợi ích cho con người và thiên nhiên ([WWF 2020](#)), cũng như ngăn sai lầm và chỉ trích trong quá khứ tái diễn. Tài liệu thảo luận này, và các hướng dẫn cụ thể tiếp theo sau, nhằm phục vụ cho các hành động đó.**

*Cách thức trình bày tài liệu:*

*Nội dung của từng phần dưới đây gồm định nghĩa nguyên tắc, giải thích tầm quan trọng của nguyên tắc, và nhấn mạnh các khó khăn tiềm ẩn mà người thực hiện biện pháp can thiệp cần lưu ý. Mỗi phần còn có khung ví dụ, mô tả cách các doanh nghiệp hoặc tiêu chuẩn “lồng ghép” nguyên tắc vào hướng dẫn của mình. Lưu ý, ví dụ chỉ mang tính minh họa, không nhằm xác nhận một cách mặc thị về bất kỳ tiêu chuẩn, tổ chức hoặc phương pháp cụ thể nào.*

**GIÁ TRỊ MỘT: CƠ CHẾ CHIA SẺ LỢI ÍCH CỦA  
GIẢI PHÁP DỰA VÀO THIÊN NHIÊN CẦN**

# **CÔNG BẰNG**

Giá trị một gồm các nguyên tắc sau:

1. Sự tham gia sâu và thực chất của các bên liên quan
2. Sự tham gia rộng và không phân biệt của các bên liên quan
3. Sự công bằng trong phân phối lợi ích
4. Đa nguyên giá trị

© Martina Lippuner / WWF

## **Nguyên tắc 1: BSM cần được thiết kế và triển khai với sự tham gia sâu và thực chất của các bên liên quan.**

### **Ý nghĩa của nguyên tắc?**

Các bên liên quan cần tham gia “sâu” vào BSM, hay nói cách khác, tham gia một cách thiết thực, hữu ích và thực chất. Sự tham gia sâu có nghĩa, tiếng nói của các bên liên quan có nhiều trọng lượng trong việc thiết kế và triển khai BSM.<sup>1</sup> Để các bên liên quan có thể tham gia sâu vào BSM, yêu cầu bắt buộc là cần hiểu tường tận và thừa nhận các yếu tố xã hội quan trọng, chẳng hạn như lịch sử, các thể chế hiện có, các thay đổi trong cấu trúc và thành phần cộng đồng theo thời gian và các mối quan hệ quyền lực trong xã hội (mối quan hệ giữa chủ thể nắm quyền lực và đối tượng của quyền lực).

### **Tầm quan trọng của nguyên tắc?**

Biện pháp can thiệp có một số hạn chế nhất định, nhưng nếu tổ chức đề xuất NbS chủ động hợp tác với các bên liên quan, nói không với các hình thức tham gia “cho có” hoặc “cho đủ số lượng”, tổ chức sẽ đạt kết quả NbS tốt hơn. “Nếu các bên liên quan chỉ tham gia thông qua tổ chức đại diện, thì không có gì khẳng định tiếng nói của họ tác động được đến quá trình ra quyết định”. ([Bertzky và cộng sự, 2021](#)). Tổ chức cần đảm

bảo sự tham gia thực chất của các bên liên quan, kể cả khi điều này làm thay đổi một số yếu tố của kế hoạch đã định hoặc kết quả dự kiến.

Yêu cầu tối thiểu dành cho người thực hiện biện pháp can thiệp là phải cùng các bên liên quan ở địa phương quyết định cách sử dụng số tiền có được từ biện pháp can thiệp, kể cả trong trường hợp người thực hiện không thể đồng ý hoàn toàn với các vấn đề ưu tiên của bên liên quan. BSM có thể gồm một số tham số nhất định. Ví dụ, BSM của NbS rừng có thể quy định rằng, nguồn tài chính phải được sử dụng để mua sắm “vật tư thu hoạch lâm sản ngoài gỗ”. Quy định này có thể khiến việc sử dụng tiền bị hạn chế, nhưng lại tạo điều kiện cho các bên liên quan tham gia sâu hơn vào BSM, thay vì chỉ dừng lại ở việc hợp tác chọn địa điểm kinh doanh cho doanh nghiệp phát triển lâm sản ngoài gỗ, ví dụ mật ong, hoặc tẻ hơn, chỉ được tham gia theo hình thức hời hợt nhất, nhận thông báo rằng một địa điểm nào đó đã được chọn để chuyển đổi thành vùng sản xuất mật ong ([Kiss và cộng sự, 2022](#)).

### **Lưu ý:**

Như sẽ trình bày ở nguyên tắc 2, nếu chỉ có số ít nhóm lợi ích tham gia sâu vào BSM, thì có thể dẫn đến tình trạng tập trung quyền lực và sự thâm tóm tài nguyên của tầng lớp khá giả ([Labonte 2012](#)): quá trình ra quyết định xuất hiện dấu hiệu tham nhũng, để rồi lợi ích cuối cùng rơi vào tay chủ thể nắm quyền thay vì mang lại lợi ích cho đa số người dân. Vậy nên, sự tham gia của

<sup>1</sup> Hai mô hình đánh giá “độ sâu” được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực nghiên cứu môi trường, là “thang” của Arnstein (1969) và [Phổ IAP2](#).

các bên liên quan không chỉ cần sâu, mà còn cần rộng (đồng thời duy trì tuân thủ với pháp luật quốc gia và các biện pháp bảo vệ trong nước).

Chiều sâu và chiều rộng là hai yếu tố quan trọng cần cân nhắc để có thể xác định đối tượng, cách thức và mức độ thụ hưởng. Nguyên tắc 3 và 9 thảo luận sự đánh đổi trong quá trình trên. Còn hai nguyên tắc đầu tiên (1 và 2) dùng để nhấn mạnh: “ cá nhân và cộng đồng còn là chủ thể của quyền, trách nhiệm, kiến thức, năng lực, lợi ích và mối quan tâm... chứ không chỉ là đối tượng nhận hoặc đối tượng thụ hưởng các lợi ích đến từ sáng kiến do người khác khởi xướng và triển khai...” (ICCA 2018).

Khung bên dưới cung cấp hai ví dụ cho thấy cách các hướng dẫn hiện hành lồng ghép nguyên tắc.



## Lồng ghép nguyên tắc: Sự tham gia sâu của các bên liên quan

“Các bên liên quan phải tham gia với tư cách đối tác...thay vì chỉ là đối tượng thụ hưởng — qua việc tích cực tham gia xây dựng và quản trị thị trường, cũng như xây dựng và triển khai dự án.”

- VCMi “[Provisional Claims Code of Practice](#)”

“Các tổ chức mua tín dụng NbS phải đảm bảo... người dân bản địa và cộng đồng địa phương được chia sẻ lợi ích một cách công bằng... Nguyên tắc này yêu cầu người thực hiện các hoạt động NbS phải tích cực kết nối với các bên liên quan, tôn trọng quyền được tham gia ra quyết định – một cách hiệu quả và hữu ích – của các bên liên quan đối với các vấn đề có tác động đến họ...”

-WRI “[Guidance on Voluntary Use of NbS Carbon Credits through 2040](#)”



© Adriano Gambarini / WWF-Brazil



## Nguyên tắc 2: BSM cần có sự tham gia rộng của các bên liên quan, với các hành động cụ thể nhằm tăng cường hòa nhập xã hội.

### Ý nghĩa của nguyên tắc?

Sự tham gia “rộng” của các bên liên quan có nghĩa, số lượng và nhóm các bên liên quan tham gia vào BSM càng nhiều thì càng tốt. Tất nhiên, các cơ quan quản lý, các tổ chức chính trị và xã hội, được xem là đại diện cho các cử tri của họ tham gia vào BSM. Nhưng nếu chỉ tham vấn các cơ quan, tổ chức này, thì có thể bỏ sót các bên liên quan quan trọng. Chính vì vậy, cần mở rộng đối tượng tham vấn BSM, bổ sung tất cả “những người nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của NbS, do các hoạt động này gây tác động thực tế hoặc rủi ro tiềm ẩn đối với môi trường sống, sức khỏe, an sinh, phúc lợi hoặc sinh kế của họ; cũng như những người, do yếu tố hoàn cảnh, thuộc nhóm yếu thế hoặc chịu nhiều thiệt thòi” (WWF 2021a).<sup>2</sup>

### Tầm quan trọng của nguyên tắc?

Nguyên tắc này hướng tới tăng tối đa góc nhìn và quan điểm cho quá trình ra quyết định, giảm thiểu rủi ro tầng lớp khá giả thu tóm phần lớn lợi ích. Nguyên tắc vẫn sử dụng quy trình ra quyết định hiện tại, nhưng khai thác thêm ý kiến của các bên liên quan thường bị gạt ra bên lề quy trình. Nguyên tắc này rất quan trọng, vì “sự tham gia của nhiều bên liên quan trong việc thiết kế và quản lý BSM khiến các bên có trách nhiệm hơn với kết quả đạt được, cũng như tạo ra cơ chế được xây dựng dựa trên niềm tin và được xem là chính thống” (Bertzky và cộng sự, 2021).

Lấy ví dụ, nếu người đứng đầu cộng đồng có toàn quyền quyết định rừng ngập mặn nào cần được bảo vệ (cũng như mức bồi thường cho chủ sở hữu rừng), thì chúng tôi có cơ chế này có sự tham gia rất hẹp của các bên liên quan. Cơ chế này làm trầm trọng thêm tình trạng phân tầng xã hội và phân cực quyền lực vốn đã gây nhiều vấn đề, hoặc làm sụt giảm mức độ tín nhiệm, ủng hộ và tham gia vào NbS. Nhưng nếu yêu cầu tất cả cư dân sống trong khu vực tham gia bỏ phiếu lựa chọn rừng ngập mặn cần được bảo vệ, mặc dù đảm bảo sự tham gia rất rộng của các bên, nhưng lại làm hao tổn thời gian và nguồn lực. Để dung hòa, có thể lựa chọn một số lượng nhất định các bên liên quan (số lượng cần để quản lý và nhóm liên quan được chọn sẽ tùy tình hình thực tế) có quyền tham gia vào quá trình ra quyết định, vừa làm thu hẹp sự tham gia quá rộng kể trên, vừa đảm bảo tính khả thi (Cornwall 2008).

**Hòa nhập xã hội (social inclusion)** là yếu tố quan trọng để đạt được sự tham gia rộng vào BSM. BSM cần “tích cực kết nối với các nhóm liên quan thường bị gạt ra bên lề quá trình ra quyết định, theo cách thức tôn trọng nhân phẩm và tạo động lực tham gia...” (IUCN 2020a). Có nhiều “trục loại trừ (axes of exclusion)” trong công tác bảo tồn, và nhiều trục trong số đó **giao nhau**. Hai trong số các trục có mối quan hệ chặt chẽ nhất với hòa nhập

xã hội là **giới** và **người dân bản địa**. Hai nhóm này đều là “đối tác quan trọng” và “bên liên quan quan trọng” (UN-REDD 2022) đối với NbS. Sự tham gia thực chất và hữu ích của hai nhóm làm tăng tính chính xác của kết quả phân tích thách thức, làm tăng số lượng giải pháp tiềm năng và góp phần cải thiện thực trạng môi trường đầy rẫy sự bất công hiện nay (UN-REDD 2021, UN-REDD 2022, Pacheco và cộng sự, 2021).

### Lưu ý:

Các biện pháp can thiệp phải cân nhắc đánh đổi thời gian và nguồn lực để có được sự tham gia sâu và rộng của các bên liên quan. Một điều khác quan trọng không kém, các biện pháp can thiệp cũng phải tính đến sự đánh đổi về thời gian và nguồn lực của các bên liên quan. Như sẽ trình bày trong Nguyên tắc 9, lợi ích khi tham gia BSM phải lớn hơn chi phí bỏ ra. Không thể yêu cầu các bên liên quan hy sinh thời gian quý báu cho BSM, kể cả khi không được bù đắp tương xứng; vì “việc tham gia nào vực được đạo đâu” (Cornwall 2008).

Nếu việc tham gia không được bù đắp bằng các lợi ích thiết thực, thì có thể làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng giới và các tình trạng bất bình đẳng khác trong xã hội, vì ở nhiều khu vực, lao động phi chính thức nằm ngoài nền kinh tế “chính thức” thường là phụ nữ (Conservation International 2019, Whitt 2022).

Khung bên dưới cung cấp hai ví dụ cho thấy cách các hướng dẫn hiện hành lồng ghép nguyên tắc.



### Lồng ghép nguyên tắc: Sự tham gia rộng và không phân biệt

“Cộng đồng địa phương, nhất là phụ nữ và thanh thiếu niên, phải được chia sẻ lợi ích đến từ các biện pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu của NbS một cách công bằng. Phần lớn nguồn thu phải được đầu tư và/hoặc tái đầu tư vào cộng đồng địa phương, hướng tới mục tiêu tạo ra nguồn sinh kế thay thế. Nguồn thu cũng có thể được sử dụng để đầu tư hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động của dự án.”

–WWF “[Blueprint for High-Quality Interventions that Work for People, Nature and Climate](#)”

“Người dân bản địa, cộng đồng địa phương, phụ nữ, và các cộng đồng chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ khác, trong các trường hợp cho phép, cần tham gia với tư cách là đối tác và chủ thể của quyền hoặc bên liên quan – thay vì chỉ là đối tượng thụ hưởng – theo cách tiếp cận hướng đến hợp tác chân thành và đa văn hóa; cách tiếp cận này cần tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng, đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan – trên cơ sở bình đẳng – xuyên suốt quá trình, từ lúc đưa ra đề xuất đến thực hiện biện pháp, và để cao phân phối lợi ích một cách công bằng.”

–Tropical Forest Credit Integrity [Guide](#)

<sup>2</sup> Quá trình xác định bên liên quan bị ảnh hưởng và không bị ảnh hưởng thường mang tính chính trị, vì quá trình ra quyết định bị ảnh hưởng đáng kể bởi các lợi ích, thiên kiến và thành kiến. Do vậy, các biện pháp can thiệp cần được xây dựng và triển khai một cách khách quan.

# Nguyên tắc 3: Lợi ích cần được chia sẻ một cách công bằng, theo định nghĩa công bằng của các bên liên quan.

## Ý nghĩa của nguyên tắc?

Công bằng trong trường hợp này có nghĩa, “đảm bảo lợi ích được phân phối giữa tất cả chủ thể chính danh có đóng góp công sức vào kết quả chung theo cách mà nhiều người đánh giá là công bằng” (Davis, Nogueron, và Javelle 2012). Công bằng ở đây là chỉ quá trình, không nhất thiết là chỉ kết quả. Tùy trường hợp, quyết định được đưa ra có thể là mọi người được hưởng lợi như nhau; hoặc người bỏ ra nhiều chi phí hơn hoặc đóng góp nhiều hơn thì được hưởng lợi nhiều hơn; hoặc người có nhu cầu nhiều nhất thì được hưởng lợi nhiều nhất (Wong và cộng sự, 2017). Quyết định nào cũng có thể được xem là chia sẻ lợi ích “một cách công bằng”, miễn quyết định đó là của các bên liên quan thông qua một quá trình tham gia sâu và rộng (FFI 2014a).

Cụ thể, quá trình chia sẻ lợi ích được xem là “công bằng nếu

- i. các bên liên quan được cử đại diện, được thừa nhận và được tham gia vào các quá trình ra quyết định liên quan đến tiêu chí xác định đối tượng thụ hưởng, cũng như lượng, thời điểm, và loại lợi ích được phân phối,
- ii. tỷ lệ phân phối lợi ích giữa các bên liên quan tuân thủ tiêu chí công bằng đã được các bên thống nhất, và
- iii. tất cả bên liên quan tiềm năng đều có năng lực tham gia vào BSM” (Wong và cộng sự, 2017).

## Tầm quan trọng của nguyên tắc?

Việc “thiếu nhận thức và nỗ lực” nhằm đảm bảo lợi ích NbS được phân chia công bằng có thể gây hậu quả là đánh mất lòng tin, thiếu kết nối, và xung đột; từ đó làm trì hoãn việc thực hiện biện pháp can thiệp, suy giảm tính hiệu quả, hoặc trong trường hợp xấu nhất, khiến đời sống của cộng đồng trở nên tệ hơn – nhất là nếu xảy ra tình trạng lợi ích được dùng để phục vụ các nhóm lợi ích tham nhũng ở khu vực tư, thay vì toàn thể cộng đồng. Bên cạnh đó, nếu quyết định liên quan đến đối tượng thụ hưởng lợi ích phi tiền tệ, hoặc cách thức phân phối lợi ích tiền tệ, được đưa ra một cách công bằng, thì không chỉ góp phần giảm thiểu rủi ro tham nhũng, mà còn làm tăng khả năng thành công của biện pháp can thiệp (Pascual và cộng sự, 2014; Whitt 2022).

## Lưu ý:

Như mục (iii) có đề cập, “năng lực” rất quan trọng để đạt được sự công bằng. Bởi tầm quan trọng đó, các chương trình hỗ trợ “nâng cao năng lực, kỹ thuật và nguồn lực logistic” cần được “cung cấp cho người dân bản địa, cộng đồng địa phương, phụ nữ và các cộng đồng chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ khác (hoặc tổ chức đại diện cho các cộng đồng đó) để họ được tham gia đầy đủ và hiệu quả trên cơ sở bình đẳng” (TFCI 2022).

Nguyên tắc 3 dựa trên Nguyên tắc 1 và 2, theo đó để lợi ích được chia sẻ một cách công bằng, cần có sự tham gia thực chất và hữu ích của tất cả bên liên quan, nhất là người dân bản địa và cộng đồng địa phương. “Cách để xác định...ranh giới giữa công bằng và không công bằng là kêu gọi sự tham gia của người dân bản địa và cộng đồng địa phương ngay trong giai đoạn đầu xây dựng...BSM, sau đó trình bày các phương án chia sẻ lợi ích khác nhau và lắng nghe ý kiến của các bên liên quan về nguyên nhân phương án này tốt hơn phương án khác” (Bertzky và cộng sự, 2021). Tất nhiên, không phải lúc nào cũng đạt được sự thống nhất (nhất là khi NbS đòi hỏi sự đánh đổi, xem Nguyên tắc 9 để biết thêm thông tin). Đó là lý do tại sao quá trình xác định cách thức chia sẻ lợi ích lại quan trọng đến thế.

Khung bên dưới cung cấp ví dụ cho thấy cách các hướng dẫn hiện hành lồng ghép nguyên tắc.



## Lồng ghép nguyên tắc: Sự công bằng trong phân phối lợi ích

“Dự án mang lại lợi ích phúc lợi xã hội cho các hộ sản xuất nhỏ/thành viên cộng đồng...Các cơ chế quản trị và thể chế phù hợp đã được áp dụng để tạo điều kiện cho các hộ sản xuất nhỏ/thành viên cộng đồng tham gia đầy đủ và hiệu quả vào quá trình ra quyết định, thực hiện và quản lý dự án...Lợi ích phúc lợi xã hội được chia sẻ một cách công bằng, không chỉ giữa các bên liên quan khác với các hộ sản xuất nhỏ/thành viên cộng đồng, mà còn giữa các hộ sản xuất nhỏ/thành viên cộng đồng với nhau, đảm bảo lợi ích được phân phối cho các hộ gia đình và cá nhân chịu nhiều thiệt thòi nhất và/hoặc yếu thế nhất.”

–Climate, Community and Biodiversity Standards v3.1, Optional Criterion GL2

## Nguyên tắc 4: Định nghĩa và cách tính lợi ích cần bao hàm nhiều định nghĩa khác nhau về giá trị.

### Ý nghĩa của nguyên tắc?

BSM phải ghi nhận, tôn trọng và cân nhắc các định nghĩa khác nhau về giá trị, bao gồm các giá trị văn hóa-xã hội, kinh tế, sinh lý, tổng thể và sức khỏe. Điều này đặt ra yêu cầu “giải quyết các mối quan hệ quyền lực trong xã hội...thông qua các cuộc đàm phán có sự tham gia của các bên đang nắm giữ các giá trị cực kỳ to lớn trong mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên” (IPBES).

### Tầm quan trọng của nguyên tắc?

Ghi nhận các giá trị của thiên nhiên là khía cạnh trọng yếu của NbS. Tuy nhiên, có một số giá trị dễ đo lường và định lượng hơn các giá trị khác. Lấy ví dụ, đối với từng bên liên quan khác nhau, một khu rừng hay một đồng cỏ đem lại các giá trị khác nhau, đó có thể là giá trị tinh thần, giá trị biểu tượng, giá trị truyền thống hay giá trị kinh tế (nguồn sinh kế). Khu rừng hay đồng cỏ cũng có thể đem lại giá trị dịch vụ môi trường cho các bên liên quan ở địa phương hay rộng hơn là trên toàn thế giới. Các thay đổi xảy ra với khu rừng hay đồng cỏ sẽ làm ảnh hưởng các giá trị kể trên, cùng nhiều giá trị khác.

Đó là lý do các biện pháp can thiệp của NbS thường khơi lên bất đồng khi quyết định giá trị nào cần giữ gìn, mức độ cần giữ gìn, cũng như cách dung hòa các giá trị khác nhau, thậm chí trong một số trường hợp, các giá trị này còn loại trừ lẫn nhau. Do quyết định cuối cùng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi tức đầu tư nhận được từ biện pháp can thiệp, cho nên BSM không tránh khỏi việc bị kéo vào bất đồng liên quan đến giá trị của thiên nhiên. Các bên tranh cãi cách tính chi phí cơ hội và số tiền thu được, cách chia sẻ lợi ích công bằng, thậm chí cách xác định lợi ích (trực tiếp, gián tiếp, tài chính, phi tài chính) được chia sẻ (FFI 2014a).

### Lưu ý:

Các bên liên quan tìm cách thao túng hoặc can thiệp quá mức trong các cuộc tranh cãi gây rủi ro tham nhũng nghiêm trọng cho NbS. Các bên có thể cố tình ghi sai giá trị hoặc can thiệp quá mức vào các loại giá trị được ưu tiên, nhằm tăng cường lợi ích của mình trong tương lai. Để phòng, chống hình thức tham nhũng này, cần hiểu rõ sự chênh lệch về quyền lực giữa các bên liên quan ở địa phương, cũng như triển khai cơ chế tham gia hiệu quả, trong đó công bằng và trách nhiệm được đề cao (Whitt 2022).

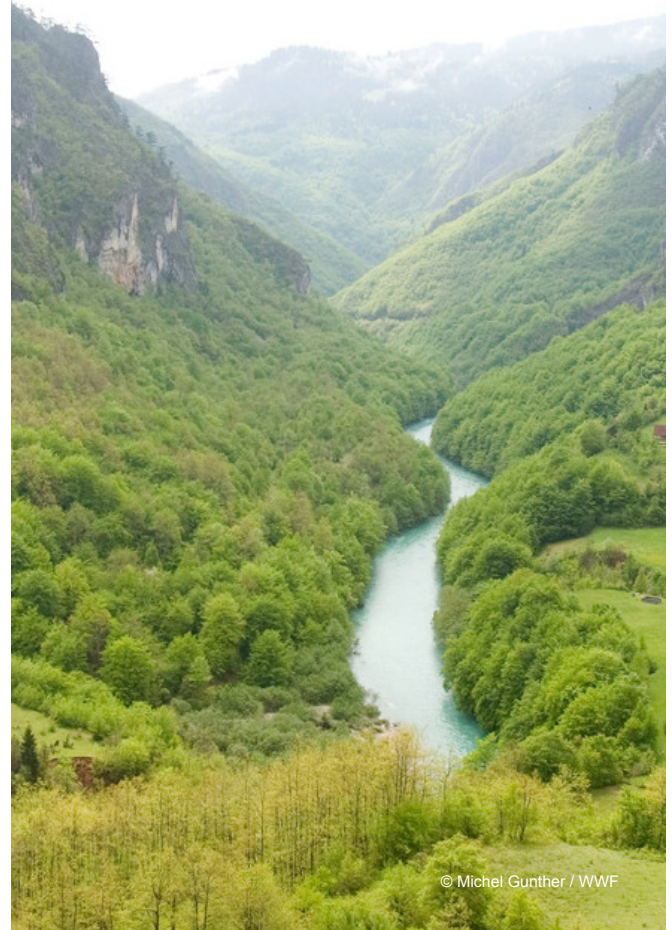
Dưới đây là một quy định của IUCN có lồng ghép nguyên tắc.



### Lồng ghép nguyên tắc: Đa nguyên giá trị

“Các hệ sinh thái mang đến vô vàn lợi ích khác nhau, nhưng không phải ai cũng đánh giá các lợi ích đó theo cách giống nhau. Mặc dù không tránh được việc phải đánh đổi, nhưng sự đánh đổi có thể được quản lý theo cách hiệu quả và công bằng. Tiêu chí này yêu cầu tổ chức đề xuất NbS phải nhìn nhận sự đánh đổi, đảm bảo quá trình diễn ra công bằng, minh bạch và không phân biệt để có thể cân bằng và quản lý sự đánh đổi theo thời gian và không gian địa lý.”

–IUCN “[Global Standard for Nature-based Solutions](#),” Criterion 6



© Michel Gunther / WWF

## GIÁ TRỊ HAI: CƠ CHẾ CHIA SẺ LỢI ÍCH CỦA GIẢI PHÁP DỰA VÀO THIÊN NHIÊN CẦN

# CÓ TRÁCH NHIỆM

Giá trị hai gồm các nguyên tắc sau:

5. Minh bạch và dễ hiểu
6. Cơ chế giải quyết khiếu nại thiết thực

© Marina Lippuner / WWF

## Nguyên tắc 5: Tất cả yếu tố của BSM phải minh bạch và dễ hiểu đối với tất cả bên liên quan.

### Ý nghĩa của nguyên tắc?

Tổ chức đề xuất NbS phải đảm bảo tính minh bạch và dễ hiểu của tất cả yếu tố có trong BSM, bao gồm:

- Quá trình, quyết định, mốc thời gian, sự đánh đổi, quy tắc và hạn chế.
- Phương pháp và kết quả tính lợi ích, giá trị và chi phí, bao gồm tất cả chi phí dùng để giao dịch, chạy chương trình, lấy chứng nhận, v.v.
- Kế toán, bao gồm dòng di chuyển, phân phối và chuyển giao đến hoặc từ các quỹ công hoặc quỹ cộng đồng ([FFI 2014a](#); [Forest Carbon Partnership](#); [Pérez-Cirera, Cornelius, và Zapata 2021](#)).

### Tầm quan trọng của nguyên tắc?

Tính minh bạch là yếu tố quan trọng để sự tham gia của các bên liên quan ở địa phương trở nên hữu ích, là yếu tố cần thiết để tạo ra sự công bằng, cũng là điều kiện tiên quyết để đạt được sự đồng thuận ([IUCN 2020a](#)). Các biện pháp can thiệp chỉ có thể phát huy hiệu quả khi các bên liên quan biết rõ họ cần làm gì và có thể chờ mong điều gì từ biện pháp can thiệp. Triển khai BSM không minh bạch có thể gây xung đột và mất lòng tin ([FFI 2014a](#)); ngoài ra, còn làm phát sinh gian lận, tham nhũng, và sự thâm tóm tài nguyên của tầng lớp khá giả.

Mặt khác, để các bên liên quan có thể *hiểu* được các thông tin minh bạch này, cần cho họ thời gian, cung cấp thông tin theo phương thức phù hợp, và hỗ trợ họ nâng cao năng lực ([FFI 2014a](#), [Springer và Campese 2011](#)).

### Lưu ý:

Kiểm tra và xác minh thông tin một cách độc lập, trong phạm vi cho phép, là yếu tố then chốt để đảm bảo tính minh bạch toàn diện. Thông tin xuyên tạc sự thật, bỏ sót các yếu tố quan trọng cần xem xét, hoặc chỉ biểu hiện “một phần của sự thật” *không* được xem là thông tin minh bạch. Dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ, các bên liên quan có thể có lý do chính đáng để không tin tưởng một số nguồn thông tin nhất định.

Đảm bảo các bên liên quan hiểu tường tận BSM là một thách thức lớn, vì BSM bao hàm công thức tính toán phức tạp, dòng tài chính quốc tế và thuật ngữ pháp lý. Ví dụ, “nếu một người không đủ khả năng hiểu các chỉ số kỹ thuật phức tạp về độ che phủ rừng, giá trị đa dạng sinh học và các chỉ số khác, thì có lẽ sẽ không thể hiểu tại sao hai người ở cùng một khu vực lại được trả các khoản tiền khác nhau...”, do đó, “nếu kế hoạch được đề xuất khó hiểu với một số bên liên quan, thì kế hoạch đó đứng trước nguy cơ không được chấp nhận hoặc bị từ chối; các bên liên quan cũng có thể đặt nghi vấn là kế hoạch ẩn chứa cạm bẫy nào đó mà họ nhìn không ra” ([Bertzky và cộng sự, 2021](#)).

Nguyên tắc này nhấn mạnh tính minh bạch đối với các bên liên quan, nhưng tính minh bạch ở mức độ cao

hơn cũng quan trọng không kém. “Mọi tuyên bố đầu tư vào các biện pháp can thiệp phải đáng tin cậy, phải dựa trên dữ liệu và kết quả phân tích minh bạch, và được cơ quan, tổ chức quản lý thiên nhiên phê duyệt... Đối với các biện pháp can thiệp nhằm giảm thiểu biến đổi khí hậu của NbS, các thông tin về thu nhập của dự án và cách phân bổ quỹ phải được cung cấp cho tổ chức tài trợ, đối tác doanh nghiệp và/hoặc cơ quan nhà nước một cách minh bạch thông qua báo cáo hàng năm...” ([Hacking và cộng sự, 2021](#)).

Khung bên dưới cung cấp ví dụ cho thấy cách các hướng dẫn hiện hành lồng ghép nguyên tắc.



## Lồng ghép nguyên tắc: Minh bạch và dễ hiểu

“Đối tượng thụ hưởng và người có thể trở thành đối tượng thụ hưởng cần hiểu rõ mục đích chia sẻ lợi ích, cơ hội tham gia, tiêu chí đánh giá đủ điều kiện, điều kiện nhận lợi ích, kết quả đạt được, cũng như cách thức gửi phản hồi hoặc khiếu nại. Điều này có nghĩa thông tin cần được chủ động công khai cho các bên liên quan, sao cho phù hợp với nhu cầu và theo hình thức mà họ hiểu được – ví dụ, sử dụng ngôn ngữ bản địa, cung cấp thông tin tại các buổi gặp gỡ cộng đồng và đại diện các bên liên quan, và chú trọng cung cấp thông tin cho phụ nữ và những người chịu thiệt thòi và/hoặc yếu thế.”

–Forest Carbon Partnership, “[Designing Benefit Sharing Arrangements](#)”



© Wild Wonders of Europe / Milan Radisics / WWF

## Nguyên tắc 6: Mỗi NbS phải có cơ chế giải quyết khiếu nại phù hợp, hiệu quả và được cung cấp đủ nguồn lực, cơ chế này phải được áp dụng cho cả BSM của NbS.

### Ý nghĩa của nguyên tắc?

Mọi NbS đều phải có cơ chế giải quyết khiếu nại (grievance redress mechanism, GRM) hiệu quả và dễ tiếp cận; cơ chế này cũng phải được áp dụng cho các quyết định hoặc vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi ích. GRM phải có khả năng “tiếp nhận, đánh giá và giải quyết khiếu nại... [và] tranh chấp thông qua các phương thức khác nhau như tìm hiểu thông tin sự việc, đối thoại, trung gian hỗ trợ và hòa giải” (WWF 2013).

### Tầm quan trọng của nguyên tắc?

Nhiều NbS được triển khai ở các khu vực dễ xảy ra xung đột. Nhưng cho dù không có xung đột, BSM vẫn phải quản lý các nguồn tài nguyên quan trọng và cân bằng các lợi ích đối nghịch nhau trong một khoảng thời gian dài. Ngay cả BSM hiệu quả nhất cũng tiềm ẩn

nhiều nguy cơ khó lường, cho nên các quyết định liên quan đến lợi ích mong muốn cũng như dòng di chuyển của lợi ích có thể gây ra các hậu quả không thể lường trước, hoặc gây tổn hại đến các bên liên quan do được sử dụng theo cách không ngờ đến.

Một số bên liên quan có thể không được xác định rõ ràng trong giai đoạn đầu thiết kế NbS. Các NbS quy mô lớn trải rộng ra nhiều khu vực địa lý hoặc khu vực hành chính, dẫn đến hoạt động bảo tồn và khôi phục ở khu vực này có thể ảnh hưởng đến dòng nước hoặc hành vi của động vật ở khu vực gần kề. Cho nên, GRM cũng phải được cung cấp cho các bên liên quan bị ảnh hưởng bởi tình huống trên, dù họ không được xác định ngay từ đầu (IUCN 2020b).

### Lưu ý:

Sáng kiến bảo tồn hướng tới quyền con người (Conservation Initiative on Human Rights) (FFI 2014b), Nhóm Tài chính Quốc tế (International Finance Group) (IFC 2009), và Quỹ đối tác carbon trong lâm nghiệp (Forest Carbon Partnership Facility) đều liệt kê các yếu tố làm nên một cơ chế giải quyết khiếu nại hiệu quả

Khung “Lồng ghép nguyên tắc” bên dưới cung cấp một trường hợp liệt kê hiệu quả các yếu tố đó.



## Lồng ghép nguyên tắc: Cơ chế giải quyết khiếu nại thiết thực

- “a) Chương trình tín chỉ carbon phải có thủ tục tiếp nhận, điều tra và giải quyết khiếu nại của các bên liên quan bị ảnh hưởng trực tiếp và tiêu cực bởi các hoạt động giảm thiểu biến đổi khí hậu thuộc chương trình tín chỉ carbon.
- b) Người khiếu nại có quyền lựa chọn bảo vệ danh tính.
  - c) Chương trình tín chỉ carbon phải tiếp nhận khiếu nại liên quan đến các hoạt động giảm thiểu biến đổi khí hậu đã được đăng ký hoặc đang chờ duyệt đăng ký, cũng như nhóm các hoạt động hoặc một loại hoạt động cụ thể.
  - d) Chương trình tín chỉ carbon phải tạo điều kiện cho người khiếu nại gửi khiếu nại, đồng thời đánh giá và giải quyết khiếu nại, một cách miễn phí.
  - e) Ủy ban độc lập sẽ chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết thông tin liên quan đến tình trạng xử lý khiếu nại, và các thông tin này phải được công khai. Khi cần, ủy ban độc lập có thể tham khảo ý kiến của bên thứ ba.
  - f) Chương trình tín chỉ carbon phải có thủ tục cung cấp cho các bên liên quan, bao gồm cả tổ chức đề xuất giải pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu, các thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại và cách tiếp cận cơ chế.
  - g) Thủ tục giải quyết khiếu nại của các bên liên quan phải có quy định về thời gian, bao gồm cả quy định về thời gian phản hồi.
  - h) Chương trình tín chỉ carbon phải công khai thông tin về các khiếu nại đã nhận và giải quyết.
  - i) Chương trình tín chỉ carbon phải xây dựng các thủ tục nhằm đảm bảo tính độc lập và hiệu quả của cơ chế giải quyết khiếu nại, gồm:
    - 1) cơ chế có quyền đề xuất thay đổi và giám sát thực hiện thay đổi để giải quyết vấn đề của chương trình;
    - 2) cơ chế có quyền khắc phục thiệt hại cho các bên bị ảnh hưởng;
    - 3) xác minh độc lập, đảm bảo triển khai các đề xuất có được từ kết quả điều tra khiếu nại;
    - 4) cung cấp thông tin về sự hiện diện, vai trò và cách tiếp cận cơ chế khiếu nại;
    - 5) nguồn lực đầy đủ (nghĩa là, có ngân sách độc lập và có đội ngũ nhân viên xuất sắc); và
    - 6) các yêu cầu đơn giản đối với thủ tục đòi bồi thường.”

–ICVCM [Core Carbon Principles](#), “Requirements for Criterion 1.7: Access to an independent GRM”

GIÁ TRỊ BA: CƠ CHẾ CHIA SẺ LỢI ÍCH CỦA  
GIẢI PHÁP DỰA VÀO THIÊN NHIÊN CẦN

# HƯỚNG ĐẾN QUYỀN

Giá trị ba gồm các nguyên tắc sau:

7. Tôn trọng người dân bản địa và cộng đồng địa phương
8. Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được cung cấp đầy đủ thông tin (FPIC)

© Martina Lippuner / WWF

## Nguyên tắc 7: Lợi ích của NbS cần được chủ động chia sẻ cho người dân bản địa và cộng đồng địa phương theo “cách tiếp cận hướng đến quyền con người”.

### Ý nghĩa của nguyên tắc?

Các tổ chức xây dựng và thúc đẩy NbS có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ, và thực hiện quyền của cộng đồng người sống trong khu vực triển khai NbS. Tôn trọng và không gây tổn hại là chưa đủ, các tổ chức cần phải áp dụng “cách tiếp cận hướng đến quyền con người” khi chia sẻ lợi ích đến từ NbS.<sup>3</sup> Hay nói cách khác, ít nhất phải có một số lợi ích đến từ NbS tích cực “hỗ trợ và thúc đẩy quyền con người... Cụ thể, hỗ trợ chủ thể của nghĩa vụ thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ, đồng thời hỗ trợ chủ thể của quyền yêu cầu và thực hiện quyền. Hỗ trợ chủ thể của quyền đặc biệt quan trọng, đòi hỏi các biện pháp cụ thể và chủ động, đảm bảo chủ thể của quyền tham gia đầy đủ và hiệu quả, kể cả tham gia trên mạng, trong đó hai chủ thể của quyền cần được đặc biệt quan tâm là người dân bản địa và cộng đồng địa phương” ([Human Rights in Biodiversity Working Group 2022](#)).

### Tầm quan trọng của nguyên tắc?

“Ghi nhận tình cảm gắn bó sâu sắc với nơi sống và đặt con người và cộng đồng lên hàng đầu” là phương pháp

hợp tình hợp lý, vì người dân bản địa và cộng đồng địa phương “am hiểu về môi trường sống tự nhiên, cũng là những người phù hợp nhất để giữ gìn tài nguyên cho tương lai” ([Hacking và cộng sự, 2021](#)). “Tôn trọng tri thức và quyền của người dân bản địa và cộng đồng địa phương...” cũng là một trong các nền tảng quan trọng của “[Biện pháp bảo vệ Cancun \(Cancun Safeguard\)](#)” – biện pháp đã được các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) nhất trí tại Hội nghị lần thứ 16 diễn ra vào năm 2010.

Phương án mạnh mẽ và nhanh chóng nhất để thực hiện nguyên tắc này gồm các hành động bảo vệ, thừa nhận và tăng cường quyền sử dụng/sở hữu của người dân bản địa và cộng đồng địa phương, nhất là khi hệ thống sử dụng/sở hữu chính thống thiếu năng lực, tính rõ ràng, tính thực thi, tính liêm chính hoặc tính công bằng ([Pérez-Cirera, Cornelius, và Zapata 2021](#); [Rothe và Munro-Faure 2014](#); [Whitt 2022](#)). Các hành động đó có thể là hỗ trợ hợp pháp hóa quyền tập thể đối với đất đai và tài nguyên, hỗ trợ tiếp cận công nghệ lập bản đồ và giám sát ranh giới quanh khu vực sống của người dân bản địa và cộng đồng địa phương, cũng như thúc đẩy quan hệ đối tác và tài trợ ([Pacheco và cộng sự, 2021](#), [Tugendhat 2021](#)). Các biện pháp can thiệp cũng cần xem xét cách hỗ trợ người dân bản địa, cộng đồng địa phương, và các chủ thể khác của quyền “tham gia vào quá trình ra quyết định và thay đổi chính sách”; hình thức hỗ trợ có thể bao gồm cả bảo vệ những người tham gia bảo vệ môi trường và quyền con người (nếu chủ thể của quyền yêu cầu bổ sung hình thức này) ([WWF 2021b](#)).

<sup>3</sup> Hẳn nhiên, “mọi người có quyền được sống trong môi trường an toàn, sạch sẽ, lành mạnh và bền vững...” ([WWF 2021b](#)). Nguyên tắc này tập trung vào người dân bản địa và cộng đồng địa phương vì hai nhóm này liên quan nhiều nhất đến các biện pháp can thiệp NbS.

## Lưu ý:

Trong khi [Biện pháp bảo vệ Cancun \(C\)](#) chủ yếu tập trung vào “nghĩa vụ quốc tế” và “tình hình trong nước và pháp luật quốc gia”, hầu hết tiêu chuẩn và yêu cầu dành cho NbS nhấn mạnh một cách đúng đắn tầm quan trọng của việc bảo vệ các thỏa thuận sở hữu chung, hoặc sở hữu theo luật tục, mà có thể không được pháp luật quốc gia thừa nhận ([Hurlbert và cộng sự, 2019](#)). Lấy ví dụ, Quy định 6.2 trong [Tiêu chuẩn toàn cầu của IUCN về Giải pháp dựa vào thiên nhiên](#) áp dụng cho “quyền theo luật pháp và quyền theo luật tục đối với việc quản lý hoạt động tiếp cận, sử dụng và kiểm soát...” Chủ đề 3.3 của Tiêu chuẩn môi trường xuất sắc REDD+ (TREES) là “Tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các quyền của người dân bản địa và/hoặc cộng đồng địa phương...”, và trong chủ đề đó có đề cập “luật tục, thể chế và thông lệ, nếu điều kiện cho phép” (mặc dù chủ đề có lưu ý là “luật, thể chế và thông lệ phải được ghi nhận trong các công ước/điều ước quốc tế liên quan, và/hoặc pháp luật quốc gia, và pháp luật địa phương (nếu có)...”).

Việc bổ sung quyền sở hữu theo luật tục rất quan trọng; ở nhiều nơi, người dân bản địa và cộng đồng địa phương xung đột về quyền sở hữu, đôi khi là do tham nhũng đất đai hoặc chiếm đất có chủ đích (xem ví dụ trong [Gianella và Cárdenas 2022](#)). Tuy nhiên, các yêu cầu như “Đơn vị phát triển dự án phải có quyền sử dụng toàn bộ khu đất thực hiện dự án và khu đất này không được xảy ra tranh chấp...” ([Nguyên tắc 4.3 trong Tiêu chuẩn vàng về biện pháp bảo vệ \(Gold Standard Safeguarding\)](#)) phải được xem xét một cách thận trọng. Vì có trường hợp, cộng đồng hưởng lợi nhiều nhất từ BSM lại có chế độ sở hữu cực kỳ phức tạp hoặc đang trong tình trạng xung đột về quyền sở hữu, nên nếu yêu cầu như trên, các đơn vị xây dựng biện pháp can thiệp buộc phải loại trừ họ khỏi NbS ([Gianella và Cárdenas 2022](#)).

Khung “Lồng ghép nguyên tắc” bên dưới mô tả một trong những cách toàn diện và rõ ràng nhất để giải quyết vấn đề này; lấy từ Tiêu chuẩn Khí hậu, Cộng đồng & Đa dạng sinh học (Climate, Community & Biodiversity Standards).



## Lồng ghép nguyên tắc: Áp dụng cách tiếp cận hướng đến quyền con người đối với người dân địa phương và cộng đồng địa phương

“Dự án được xây dựng dựa trên khung pháp lý quốc tế, tuân thủ các yêu cầu của luật pháp và luật tục, và đã được các cơ quan chính quyền địa phương phê duyệt.”

Dự án tôn trọng và thực hiện các quyền đối với đất đai, lãnh thổ và tài nguyên, bao gồm cả quyền theo luật pháp và theo luật tục, của người dân bản địa và các thành viên khác trong cộng đồng, cũng như của các bên liên quan khác...

Mô tả và trình bày mối quan hệ giữa các quyền sở hữu/sử dụng/tiếp cận/quản lý\* theo luật pháp và theo luật tục đối với đất đai, lãnh thổ và tài nguyên nằm trong vùng thực hiện dự án, bao gồm cả quyền của cá nhân và quyền của tập thể, quyền bị chông chéo hoặc xung đột với quyền khác. Nếu điều kiện cho phép, mô tả thêm các biện pháp cần được thực hiện và đã được thực hiện nhằm bảo vệ quyền theo luật pháp. Đảm bảo tất cả quyền tài sản đều được công nhận, tôn trọng và hỗ trợ...

Nhận diện các hoạt động bất hợp pháp có thể làm ảnh hưởng đến mục tiêu của dự án đối với khí hậu, cộng đồng, hoặc đa dạng sinh học (ví dụ: khai thác gỗ bất hợp pháp) đang diễn ra trong vùng thực hiện dự án, đồng thời mô tả các biện pháp cần được thực hiện và đã được thực hiện nhằm giảm thiểu các hoạt động này, để lợi ích của dự án không có nguồn là các hoạt động bất hợp pháp...

Nhận diện tất cả xung đột hoặc tranh chấp đang diễn ra hoặc chưa được giải quyết có liên quan đến quyền đối với đất đai, lãnh thổ và tài nguyên, cũng như mô tả tất cả tranh chấp đã được giải quyết trong 20 năm qua trong trường hợp hồ sơ còn được lưu trữ, hoặc 10 năm qua. Nếu điều kiện cho phép, mô tả thêm các biện pháp cần được thực hiện và đã được thực hiện nhằm giải quyết xung đột hoặc tranh chấp.

\* ‘Quyền theo luật tục’ đối với đất đai, lãnh thổ và tài nguyên bao gồm các thói quen sử dụng đất đai, lãnh thổ và tài nguyên lâu đời trong cộng đồng, phù hợp với luật tục, giá trị, phong tục và truyền thống của người dân bản địa và cộng đồng địa phương, bao gồm cả thói quen sử dụng theo mùa hay theo chu kỳ, cần tránh nhằm lẫn với quyền sử dụng/sở hữu theo luật pháp đối với đất đai, lãnh thổ và tài nguyên được Nhà nước thừa nhận (Để biết thêm thông tin, xem World Bank Operational Manual, OP 4.10 – Indigenous Peoples, 200, <https://policies.worldbank.org/sites/ppf3/PPFDocuments/090224b0822f89d5.pdf>)”

–Climate, Community & Biodiversity Standards [v3.1](#), “G5. Legal Status and Property Rights”



# Nguyên tắc 8: Ngoài tham vấn công khai và minh bạch tất cả bên bị ảnh hưởng bởi biện pháp can thiệp, đảm bảo người dân bản địa có quyền đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được cung cấp đầy đủ thông tin, quyền này đã được tổ chức Liên hợp quốc thừa nhận.

## Ý nghĩa của nguyên tắc?

Quyền đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được cung cấp đầy đủ thông tin (Free, prior, informed consent, FPIC) rất quan trọng đối với các biện pháp bảo tồn liên quan đến người dân bản địa, bao gồm cả biện pháp can thiệp của NbS. FPIC là thông lệ tốt và cần được áp dụng cho tất cả quá trình tham vấn cách thức chia sẻ lợi ích của NbS; đó đồng thời cũng là quyền cơ bản của con người – nhất là trong trường hợp của người dân bản địa – đã được Liên hợp quốc thừa nhận.<sup>4</sup> Cho nên, quá trình ra quyết định liên quan đến lợi ích (hoặc chi phí) có ảnh hưởng đến người dân bản địa đều phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- không ép buộc (tự nguyện),
- diễn ra trước khi hoạt động chính bắt đầu, nghĩa là trong giai đoạn thiết kế giải pháp (trước),
- dựa trên thông tin đầy đủ và dễ hiểu (được cung cấp đầy đủ thông tin), và
- chấp nhận khả năng bị từ chối (đồng thuận) ([Springer và Retana 2014](#)).

## Tầm quan trọng của nguyên tắc?

FPIC là yếu tố quan trọng để đạt được sự công bằng và trách nhiệm. Trong một số trường hợp, FPIC còn là một quy định pháp luật nghiêm ngặt. Hơn nữa, đứng từ góc độ chức năng, FPIC là công cụ duy nhất giúp mọi biện pháp can thiệp nhận được “sự đồng thuận của xã hội” ([Bertzky và cộng sự, 2021](#), [IUCN 2020a](#)). Bảo vệ FPIC đúng cách giúp “ngăn ngừa xung đột và xây dựng hoạt động trên thỏa thuận công bằng với cộng đồng bản địa, đảm bảo lợi ích thu được từ các hoạt động diễn ra trên đất của cộng đồng được phân chia công bằng...”, đồng thời “giúp cộng đồng đánh giá lợi ích và rủi ro tiềm ẩn đến từ các sáng kiến [NbS], từ đó góp ý thay đổi thiết kế của sáng kiến để giảm thiểu rủi ro và tăng cường lợi ích, cũng như quyết định có nên chấp nhận hoặc tham gia vào sáng kiến hay không” ([Springer và Retana 2014](#)).

Để thực hiện FPIC hiệu quả cho mọi biện pháp can thiệp của NbS, đòi hỏi các buổi thảo luận về lợi ích và chi phí liên

quan đến biện pháp can thiệp phải được tiến hành đầy đủ, dễ hiểu và có đủ thông tin. REDD+ thậm chí còn quy định, “trong trường hợp lợi ích có được từ đất đai/lãnh thổ/tài nguyên của người dân bản địa/cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng, các quyết định liên quan đến thỏa thuận chia sẻ lợi ích phải được tham vấn”, điều này cho thấy REDD+ xem FPIC là yêu cầu bắt buộc. Ngoài ra, không hài lòng với lợi ích nhận được sau khi biện pháp can thiệp diễn ra, hoặc không nhận được lợi ích đúng như cam kết, thường là lý do khiến các bên liên quan rút lại sự đồng ý trước đó ([UN-REDD 2013](#)).

## Lưu ý:

Quy trình thực hiện FPIC hiệu quả và hữu ích giúp giảm thiểu đáng kể rủi ro tham nhũng trong BSM. Còn quy trình thực hiện yếu kém có thể khiến FPIC trở thành nạn nhân của các nhóm lợi ích, bị lợi dụng hoặc khống chế để phục vụ mục đích riêng. Trong các quy trình “FPIC giả danh” như vậy, tầng lớp khá giả ở địa phương hoặc tổ chức đề xuất biện pháp can thiệp có thể thao túng hoặc đe dọa các bên liên quan khác, thậm chí ra quyết định trước khi biện pháp can thiệp được thực hiện, nhằm tạo nên tình thế “mọi sự đã rồi”, hoặc thổi phồng hoặc hạ thấp chi phí. Để ngăn ngừa rủi ro trên, các quy trình FPIC cần được cung cấp nguồn lực phù hợp (tài chính và thời gian), phản ánh tình hình địa phương, được thử nghiệm nhiều lần, được thực hiện liên tục, có sự tham gia của nhiều bên liên quan, và được xác minh ([Colchester 2010](#); [Springer và Retana 2014](#); [Whitt 2022](#)). Cách tiếp cận “chủ động” đối với FPIC – cụ thể các bên liên quan ở địa phương tự xây dựng “quy trình tham vấn và đồng thuận” và các bên liên quan khác có nghĩa vụ tôn trọng quy trình đó – đang ngày càng trở thành một lựa chọn phổ biến ([Doyle, Whitmore, và Tugendhat 2019](#)).

Khung bên dưới mô tả ba hướng dẫn về FPIC thường được trích dẫn trong các tiêu chuẩn chính về NbS.



## Lồng ghép nguyên tắc: FPIC

Phần lớn tiêu chuẩn và hướng dẫn liên quan đến BSM của NbS đều có quy định về FPIC, trước hết xác định bốn yếu tố của quyền, sau đó trích dẫn hướng dẫn thực hiện quyền do tổ chức khác xây dựng. Ba hướng dẫn thường được trích dẫn (bằng tiếng Anh) gồm:

- *Free, Prior, and Informed Consent in REDD+: Principles and Approaches for Policy and Project Development (RECOFTC 2011)*. Cited in, e.g., Standard G5.2, [Climate, Community & Biodiversity Standards v3.1](#)
- *Free, Prior and Informed Consent (FAO)*. Cited in, e.g., [Gold Standard Safeguarding Principle 4](#)
- *Guidelines on Free, Prior and Informed Consent (UN-REDD 2013)*. Cited in, e.g., ART TREES [Environmental, Social, and Governance Safeguards Document, Version 2](#)

<sup>4</sup> Theo [Tiêu chuẩn về sự tham gia của các bên liên quan của WWF](#), “Đối với những người có khả năng bị ảnh hưởng nhưng không được thừa nhận là người dân bản địa, mà có sự khác biệt về mặt lịch sử, xã hội và văn hóa và có các phong tục, tập quán gắn bó chặt chẽ với thiên nhiên, thì các nguyên tắc của FPIC cũng sẽ được áp dụng cho họ. Những người thuộc trường hợp này gồm bộ lạc, dân tộc thiểu số, du mục, cộng đồng người sống bằng săn bắn hái lượm, và trại chủ chăn nuôi gia súc (đù mục, bán du mục, chuyển bãi chăn nuôi theo mùa)...”

# GIÁ TRỊ BỐN: CƠ CHẾ CHIA SẼ LỢI ÍCH CỦA GIẢI PHÁP DỰA VÀO THIÊN NHIÊN CẦN

# HIỆU QUẢ

Giá trị bốn gồm các nguyên tắc sau:

9. Lợi ích tổng thể dương
10. Bù đắp thỏa đáng
11. Vòng phản hồi tích cực và tính bổ sung
12. Quản lý thích ứng

© Wild Wonders of Europe / Maurizio Biancarelli / WWF

## Nguyên tắc 9: Giá trị lợi ích tổng thể của NbS đối với các bên bị ảnh hưởng phải dương, sau khi đã tính tất cả chi phí và sự đánh đổi.

### Ý nghĩa của nguyên tắc?

Các biện pháp can thiệp của NbS đòi hỏi sự đánh đổi. Các biện pháp can thiệp đánh đổi mục tiêu của chương trình hoặc tổ chức, và chi phí vận hành. Các bên liên quan ở địa phương đánh đổi kỳ vọng (thường gồm nhiều nhu cầu và mong muốn khác nhau) và chi phí cơ hội để tham gia vào NbS hoặc thực hiện các biện pháp can thiệp nhằm hạn chế hoặc thay đổi cách thức sử dụng thiên nhiên. Hệ sinh thái thì đánh đổi trạng thái cân bằng hữu hạn; vì hành động tối đa hóa lợi ích này (ví dụ: tổng đa dạng sinh học) có thể làm suy giảm hoặc gây tổn hại lợi ích khác (ví dụ: săn bắn hoặc thu hoạch để mưu sinh hoặc giải trí) ([IUCN 2020b](#)).

Mỗi sự đánh đổi đều quan trọng, nhưng “kết quả cuối mà giải pháp dựa vào thiên nhiên cần đạt được, là mang lại...lợi ích kinh tế-xã hội tổng thể cho địa phương...” ([Pérez-Cirera, Cornelius, và Zapata 2021](#)).

### Tầm quan trọng của nguyên tắc?

NbS không thể thực hiện hiệu quả nếu BSM của NbS không bù đắp thỏa đáng thời gian và công sức mà các

bên liên quan đã bỏ ra để tham gia vào sáng kiến, cũng như bù đắp chi phí cơ hội mà họ đã phải đánh đổi để thực hiện các biện pháp hạn chế hoặc thay đổi của NbS. Nếu không thể đảm bảo các bên liên quan ở địa phương nhận được lợi ích lớn hơn chi phí, do thất bại trong việc nhìn nhận và xem xét sự đánh đổi, thì có thể dẫn đến các hậu quả như “tráng xanh (greenwashing), biểu tình, di dời, cùng các hệ quả tiêu cực khác” ([McElwee 2021](#)).

### Lưu ý:

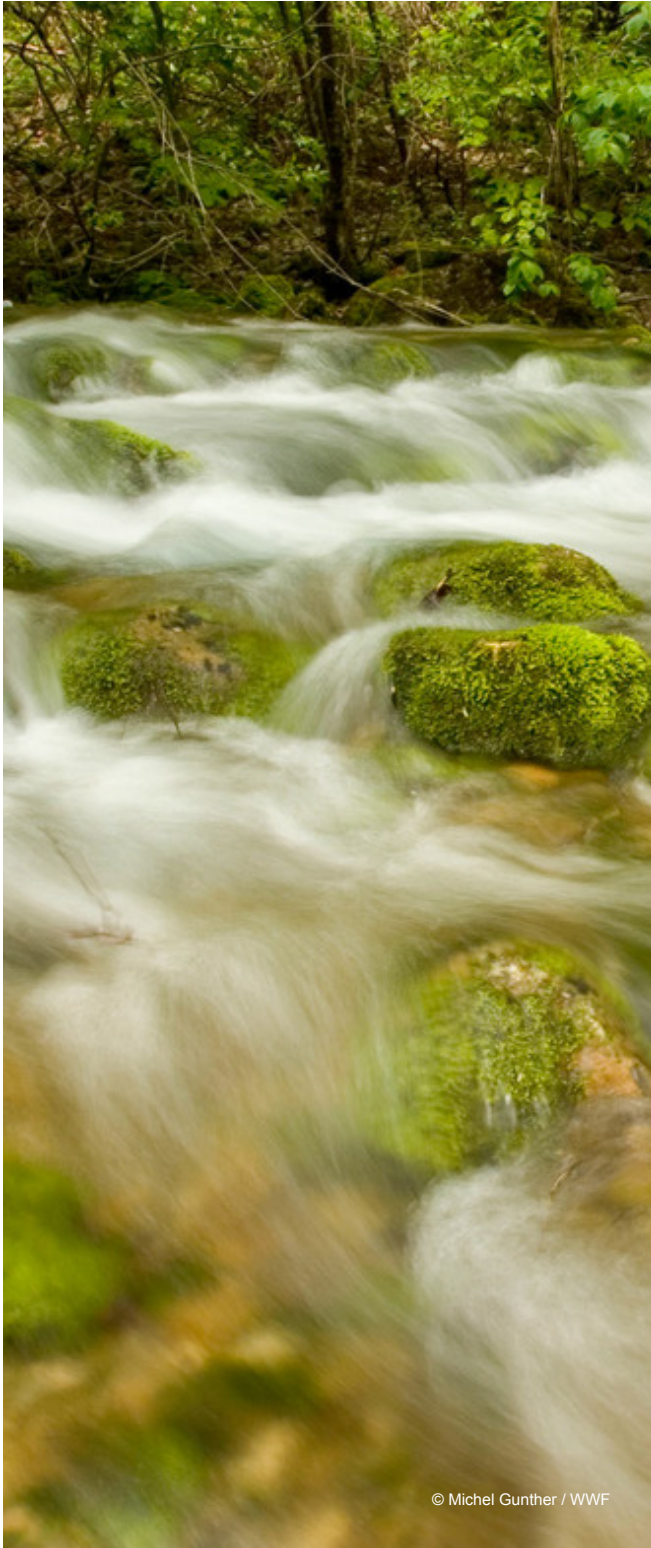
Các bên liên quan ở địa phương phải đánh đổi nhiều thứ trong quá trình thực hiện NbS. Một số đánh đổi chủ yếu gồm:

1. Đánh đổi mang tính sinh lý (ví dụ: giảm sản lượng nông nghiệp để bảo vệ nguồn nước)
2. Đánh đổi yếu tố cần ưu tiên (ví dụ: các quyết định được nêu trong Nguyên tắc 1-4)
3. Đánh đổi mang tính thời gian (ví dụ: cân bằng nhu cầu của thế hệ hiện nay với thế hệ mai sau)
4. Đánh đổi mang tính quy mô (ví dụ: giải pháp quy mô lớn làm giảm khả năng hấp thụ carbon của môi trường) ([McElwee 2021](#), [Portugal Del Pino và Zapata 2021](#)).

Tổ chức phải xem xét tất cả đánh đổi trên với các bên liên quan theo một quy trình minh bạch, công bằng và linh hoạt. Hay nói cách khác, một quy trình đáp ứng tất cả Nguyên tắc còn lại trong tài liệu này. Kết quả

của quy trình là lợi ích và chi phí được phân phối một cách công bằng. *Kết quả của việc phân phối công bằng* là các bên liên quan ở địa phương được bù đắp thỏa đáng,<sup>5</sup> BSM hợp cách, và NbS hiệu quả ([IUCN 2020b](#), [Portugal Del Pino và Zapata 2021](#), và [Myers Madeira và cộng sự, 2013](#)). Trong mọi trường hợp, sự đánh đổi không cấu thành hành vi xâm phạm quyền con người của các bên liên quan ở địa phương; sự đánh đổi cũng phải được các bên liên quan ở địa phương hiểu rõ và chấp nhận.

Khung bên dưới cung cấp ví dụ cho thấy cách các hướng dẫn hiện hành lồng ghép nguyên tắc.



© Michel Gunther / WWF



## Lồng ghép nguyên tắc: Lợi ích tổng thể dương

### “Yêu cầu

3.9.7 Nếu *Các bên liên quan ở địa phương* bị ảnh hưởng tiêu cực bởi *Các biện pháp can thiệp của dự án*, và các tác động tiêu cực này không thể được giảm thiểu hoàn toàn bằng bất kỳ biện pháp nào, ví dụ giới thiệu hoạt động sinh kế thay thế, thì phải cung cấp các biện pháp bù đắp thỏa đáng để thay thế tài sản bị mất hoặc cung cấp cách tiếp cận tài sản khác thay cho cách tiếp cận bị mất, việc xây dựng các biện pháp này phải có sự tham gia của các bên bị ảnh hưởng. Tất cả tổn thất đều được xem xét bồi thường, bao gồm cả những tổn thất liên quan đến quyền sở hữu và sử dụng tài nguyên theo luật tục và chưa được pháp luật thừa nhận.

3.9.8 Khi đánh giá rủi ro, các tác động tiêu cực tiềm tàng lên sinh kế của *Các bên liên quan ở địa phương* phải bao gồm cả tác động lên chi phí trực tiếp – ví dụ, giảm khả năng tiếp cận gỗ hoặc các lâm sản khác, nếu so với *Kịch bản cơ sở*, và *Chi phí cơ hội* – thu nhập bị mất do thực hiện các biện pháp quản lý đất, lao động và sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo *Kịch bản cơ sở*.

3.16.1 Tất cả thu nhập đến từ việc bán *Chứng chỉ Plan Vivo* phải được phân phối theo *Cơ chế chia sẻ lợi ích* đã được các bên đồng ý, và được xây dựng với sự hợp tác của *Các bên tham gia dự án*.

3.16.2 Ít nhất 60% thu nhập đến từ việc bán *Chứng chỉ Plan Vivo* – sau khi chi trả tất cả chi phí, thuế, hoặc các phí khác theo quy định của nước sở tại – phải được chia sẻ trực tiếp cho *Các bên tham gia dự án và Các bên liên quan khác ở địa phương*.

### Hướng dẫn

- Điều phối viên dự án được đặc biệt khuyến khích hợp tác với *Các bên tham gia dự án* để cùng xác định cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp; cơ chế cần bao gồm các giải pháp thay thế phương thức chuyển tiền mặt, nhằm đảm bảo lợi ích được phân phối công bằng hơn.
- Nếu chi phí điều phối và quản lý dự án, giám sát, báo cáo và xác minh vượt quá 40% thu nhập đến từ việc bán *Chứng chỉ Plan Vivo*, Điều phối viên dự án cần tìm hiểu và kêu gọi nguồn tài trợ thay thế.

–Plan Vivo Standard Project Requirements,  
[Version 5.0](#)

<sup>5</sup> Có nhiều phương pháp giúp xác định thế nào là “thỏa đáng” (xem ví dụ trong [White và Minang 2011](#)).

# Nguyên tắc 10: BSM phải bù đắp thỏa đáng cho các bên liên quan.

## Ý nghĩa của nguyên tắc?

Để NbS được thực hiện hiệu quả, lợi ích phải được phân chia không chỉ đủ, mà còn phải thỏa đáng. Điều này đòi hỏi một số quyết định trong quá trình thiết kế NbS phải được các bên liên quan đồng ý. Mỗi cộng đồng, tùy theo tình hình thực tế, sẽ có các mối bận tâm khác nhau; cho nên “cách tiếp cận theo hướng kêu gọi sự tham gia của các bên liên quan trong việc xác định lợi ích, tạo điều kiện cho đối tượng thụ hưởng tự quyền định lợi ích mà họ nhận được, thường là cách tiếp cận hiệu quả nhất” (FCPF).

Trong quá trình thiết lập BSM, cần lưu ý một số yếu tố sau để đảm bảo lợi ích được phân chia thỏa đáng:

- Lượng lợi ích ở dạng phi tiền tệ? Liệu lợi ích phi tiền tệ có được đánh giá cao không? Lượng lợi ích ở dạng tiền tệ?
- Ai là người quyết định các vấn đề như địa điểm thực hiện hoặc thời điểm nhận lợi ích?
- Tiền nên chia cho cá nhân, tổ chức trung gian hay cơ quan?
- Cách thức tham gia của các tổ chức, ví dụ cơ quan nhà nước, trong việc quản lý lợi ích?

## Tầm quan trọng của nguyên tắc?

Định nghĩa nêu rõ, các biện pháp can thiệp tạo lợi ích xã hội ở quy mô địa phương. Lợi ích phi tiền tệ có thể là hàng hóa công (public goods) – chẳng hạn như tăng cường quyền sử dụng/sở hữu hoặc năng lực quản lý rừng – nhằm phục vụ lợi ích chung của cộng đồng và tạo động lực phát triển bền vững trong dài hạn (Bertzky và cộng sự, 2021). Nhưng lợi ích phi tiền tệ thường khó thực hiện, tốn kém và lâu tạo ra kết quả. Lợi ích phi tiền tệ có thể được đưa vào các hoạt động của dự án với mục đích tạo động lực cho các bên tham gia NbS. Nhưng trong trường hợp các lợi ích chính được cung cấp trước, giá trị mang tính “bù đắp” được cung cấp sau liền trở nên nhạt nhòa, khiến các bên liên quan cảm thấy thất vọng với lợi ích “bù đắp” nhận được (FCPF).

Lợi ích tiền tệ thì đơn giản, trực tiếp và tôn trọng quyền chủ động của người nhận. Nhưng người nhận có thể sử dụng số tiền bồi thường cho các mục đích trái ngược với mục tiêu của NbS, trừ khi NbS có đề ra quy định hạn chế. Tuy nhiên, quy định hạn chế có thể không phù hợp hoặc không khả thi. Ngoài ra, nếu người nhận không được tạo điều kiện thuận lợi để mở tài khoản ngân hàng, thì quỹ tập trung, tổ chức trung gian, và/hoặc tiền mặt trở thành lựa chọn thay thế, làm tăng rủi ro tham nhũng (Bertzky và cộng sự, 2021). Chưa kể, tổng số tiền thu được thường phải chia cho

nhều người, dẫn đến khó bồi thường số tiền đủ để làm thay đổi hành vi (FCPF).

Liên quan đến thời điểm phân chia lợi ích, mặc dù chi trả tiền dựa trên hiệu quả thực hiện làm tăng tinh thần trách nhiệm, nhưng “có một số hoạt động cần được đầu tư ban đầu (ví dụ: trồng rừng)” (FCPF). Mặt khác, với lợi ích tiền tệ, một số bên liên quan có thể có nhu cầu theo mùa hoặc các cơ hội “tăng cường” (xem thêm ở Nguyên tắc 11) không tương thích với chu kỳ dự án (Bertzky và cộng sự, 2021).

Cuối cùng, liên quan đến tổ chức chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên, cơ quan chức năng được xem là lựa chọn hợp lý; nhưng cơ quan chức năng có thể không đáp ứng yêu cầu về năng lực hoặc trách nhiệm quản lý tài chính công. Thành lập tổ chức mới thì không những tốn kém, mà còn khiến các bên liên quan bối rối. Chưa kể, không có gì chắc chắn tổ chức mới sẽ không vướng vào “vấn nạn quản lý tài chính công yếu kém” (Bertzky và cộng sự, 2021).

Để đưa ra các quyết định trên, cần đảm bảo quy trình đáp ứng tất cả nguyên tắc khác được nêu trong tài liệu. Đó là cách duy nhất để quy trình phân chia lợi ích thỏa đáng ngay từ thiết kế.

## Lưu ý:

Như đã đề cập ở Nguyên tắc 2, các quy trình có sự tham gia của các bên liên quan – chẳng hạn như xác định lợi ích thỏa đáng – phải không có sự phân biệt, như vậy mới có thể tránh tình trạng các tầng lớp khá giả thâm tóm tài nguyên. Quy trình phải hướng đến mục tiêu “không ai bị bỏ lại phía sau”, bằng cách xem xét hoàn cảnh cụ thể của nhóm người yếu thế nhất hoặc chịu nhiều thiệt thòi nhất. Để tạo ra một quy trình như thế, có một số yếu tố liên quan đến vận hành mà tổ chức cần xem xét, bởi vì mỗi người “có thể đưa ra câu trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi, tùy vào vị trí của người đó trong phân tầng xã hội. Nhóm có vị trí cao...thường muốn lợi ích phi tiền tệ được chia đều cho cộng đồng, trong khi nhóm chịu nhiều thiệt thòi thường muốn lợi ích tiền tệ được chia riêng cho từng cá nhân... bởi vì [họ] e ngại bị hạn chế tiếp nhận hoặc sử dụng lợi ích phi tiền tệ dành cho [cộng đồng].... Nếu chỉ tiến hành khảo sát đơn giản, thì có thể không phát hiện ra vấn đề này. Thậm chí, kết quả khảo sát thường chỉ phản ánh mong muốn của nhóm có vị trí cao trong xã hội, vì đây là nhóm chiếm đa số. Các biện pháp can thiệp vừa nỗ lực đáp ứng lựa chọn của nhóm đa số, vừa tìm cách cân bằng lợi ích của nhóm thiểu số, thường phải luôn cẩn thận, vì sự cân bằng mà biện pháp tạo ra quá mong manh. Một giải pháp khả thi là cung cấp lợi ích theo nhiều cách, đồng thời cân nhắc các rủi ro xã hội (social risk) và thiên vị xã hội (social preference)” (Bertzky và cộng sự, 2021).

Khung bên dưới cung cấp ví dụ cho thấy cách các hướng dẫn hiện hành lồng ghép nguyên tắc.



## Lồng ghép nguyên tắc: Bù đắp thỏa đáng

“Có nhiều cách khác nhau để điều chỉnh lợi ích theo REDD+, qua đó khuyến khích các bên liên quan thay đổi thói quen sử dụng đất trong dài hạn...”

### Lợi ích tiền tệ

Việc chi trả bằng tiền tương đối đơn giản, giúp nâng cao hiệu quả của chương trình REDD+. Tuy nhiên, thực tế chứng minh chi trả tiền mặt trực tiếp có thể tạo ra các rủi ro bất lợi, ví dụ gây ra tình trạng các tầng lớp khá giả thu tóm tài nguyên, tình trạng tham nhũng, và hiện tượng động lực nội tại mong muốn làm điều tốt đẹp cho xã hội “bị lấn át hoàn toàn”... Nhưng mặt khác, tiền mặt lại là giải pháp hiệu quả trong một số điều kiện nhất định... ví dụ:

- Không phụ thuộc nhiều vào tài nguyên thiên nhiên;
- Có khả năng tiếp cận thị trường sử dụng tiền mặt;
- Có đủ năng lực/kỹ năng về tính toán, tiết kiệm, đầu tư và khởi nghiệp;
- Có quyền sử dụng/sở hữu rõ ràng đối với đất đai/cây cối/carbon;
- Vốn được đảm bảo trong dài hạn.

### Lợi ích phi tiền tệ

Các chương trình REDD+ có thể sử dụng các lợi ích phi tiền tệ để làm thay đổi hoặc tạo động lực thay đổi hành vi, đồng thời mang lại lợi ích cụ thể cho các bên liên quan. Các lợi ích này bao gồm cải thiện sinh kế và thu nhập, cơ sở hạ tầng, điều kiện giáo dục và chăm sóc sức khỏe, quyền sử dụng/sở hữu và an ninh lương thực, khả năng thích nghi với biến đổi môi trường, cơ hội tham gia của cá nhân và cộng đồng vào quá trình quyết định phương án phát triển và sử dụng đất đai của địa phương. Lợi ích phi tiền tệ có thể tạo ra thay đổi cho nền kinh tế địa phương, thông qua việc cung cấp giải pháp thay thế cho hoạt động sử dụng đất thường ngày của doanh nghiệp. Lợi ích phi tiền tệ cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc thiết lập môi trường thể chế cần thiết cho việc chi trả trực tiếp bằng tiền mặt... Lợi ích phi tiền tệ là lựa chọn phù hợp nhất trong trường hợp...

- Có nhu cầu mạnh mẽ và lâu dài đối với sản phẩm/dịch vụ bền vững;
- Không có khả năng tiết kiệm và đầu tư dùng tiền mặt;
- Giữa sinh kế và bảo tồn có mối quan hệ chặt chẽ;
- Thị trường sản phẩm/dịch vụ dễ tiếp cận;
- Phương thức sử dụng đất bền vững có thể cạnh tranh với phương thức sử dụng đất hiện tại về mặt kinh tế...

### Chi trả trước

Chi trả trước, hay chi trả dựa trên kết quả dự kiến, có thể khuyến khích các bên liên quan tham gia sớm vào chương trình và tạo các điều kiện cần thiết dẫn đến thay đổi hành vi. Cung cấp lợi ích ngay ở giai đoạn đầu thực hiện chương trình REDD+ có thể giúp giải quyết một số rủi ro và chi phí mà những người có hoàn cảnh nghèo khó hoặc chịu nhiều thiệt thòi có thể phải đối mặt, số tiền hỗ trợ sớm giúp họ tránh được nỗi lo chương trình không tạo ra được thu nhập như dự kiến, cũng như hạn chế khiếu nại hoặc tranh chấp về đất đai – nguyên nhân khiến các bên không thể thay đổi hành vi thành công. Bởi vì lợi ích được chi trả trước khi hiệu quả thực hiện được xác minh, cho nên tác động của các ưu đãi được cung cấp dựa trên hiệu quả thực hiện có thể bị pha loãng. Điều này gây rủi ro cho các cá nhân, tổ chức hỗ trợ tài chính (ví dụ: các đơn vị tài trợ, chính quyền trung ương, nhà đầu tư tư nhân...)

### Chi trả dựa trên hiệu quả thực hiện

Mặc dù chi trả trước là cần thiết để trang trải chi phí ban đầu và giảm thiểu rủi ro, nhất là đối với nhóm yếu thế, nhưng chi trả dựa trên hiệu quả thực hiện [của cá nhân] đã được chứng minh có hiệu quả trong việc thay đổi hành vi... Tuy nhiên, cung cấp lợi ích dựa trên hiệu quả thực hiện có thể làm tăng chi phí giao dịch (chi phí giám sát, đăng ký và giải ngân các khoản trợ cấp và hợp đồng), từ đó làm giới hạn phạm vi của chương trình... Để khai thác tối đa lợi thế của hai phương thức chi trả, lợi ích thường được phân phối theo hai giai đoạn, một số lợi ích được cung cấp trước, và một số lợi ích được cung cấp sau khi hiệu quả thực hiện đã được xác minh...

–WWF “[Guide to Building REDD+ Strategies](#),” Myers Madeira và cộng sự (2013)

# Nguyên tắc 11: BSM cần duy trì tính bổ sung và tìm cách tạo ra vòng phản hồi tích cực cho con người và thiên nhiên.

## Ý nghĩa của nguyên tắc?

NbS cần có tính bổ sung (additionality) để mang lại hiệu quả và tạo được tín nhiệm; nhất là trong trường hợp của “các hoạt động trong khuôn khổ NbS nhằm tạo ra tín chỉ carbon, các hoạt động này phải có tính bổ sung – hay nói cách khác, hiệu quả giảm phát thải sẽ không xảy ra nếu không có các lợi ích bổ sung từ NbS” ([Hacking và cộng sự, 2021](#)). Lợi ích có được từ các hoạt động của NbS không nên tính hai lần (double counted), cũng không nên được sử dụng để làm suy giảm cam kết hoặc tham vọng của các biện pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu khác ([Schneider và cộng sự, 2020](#), [TFCI 2022](#)).

BSM cũng phải đáp ứng tiêu chí trên. Lợi ích mà các bên liên quan nhận được phải có tính bổ sung, nghĩa là các bên liên quan sẽ không nhận được lợi ích này nếu không có sự xuất hiện của các biện pháp can thiệp. Một số lợi ích chỉ tồn tại trong ngắn hạn – điều này là hiển nhiên, nhưng ít nhất phải có lợi ích tồn tại lâu hơn thời gian can thiệp. Cuối cùng, lợi ích có được từ biện pháp can thiệp không được làm suy giảm các nguồn lực khác mà cộng đồng có quyền hưởng. Ví dụ, nếu đầu tư công không còn được phân bổ cho các cộng đồng hưởng lợi từ NbS, thì khó có thể nói BSM mang lại lợi ích tổng thể cho các bên liên quan ([Bertzky và cộng sự, 2021](#)).

## Tầm quan trọng của nguyên tắc?

Để BSM tăng cường mục tiêu môi trường của các biện pháp can thiệp, thiết kế của BSM phải nhằm vào nguyên nhân gây ra vấn đề môi trường (chẳng hạn như nguyên nhân gây ra nạn phá rừng, hay cản trở việc phục hồi). Tăng cường quyền sử dụng/sở hữu và quyền quản trị của người dân bản địa và cộng đồng địa phương, như đã đề cập về lợi ích của các quyền này với con người, là một biện pháp hiệu quả để tạo ra vòng phản hồi (feedback loop) tích cực cho thiên nhiên

([WWF và cộng sự, 2021](#)). Ngoài ra, cũng có thể đầu tư một số lợi ích của NbS vào:

- Công nghệ làm giảm áp lực mà cộng đồng gây ra cho rừng (ví dụ: [chuyển đổi sang sử dụng năng lượng mặt trời](#)) hoặc công nghệ giúp cộng đồng ngăn áp lực từ bên ngoài (ví dụ: máy bay không người lái để giám sát rừng).
- [Doanh nghiệp bảo tồn hướng đến cộng đồng](#), bao gồm phát triển lâm sản ngoài gỗ.
- Tham gia vào các sáng kiến có quy mô lớn hơn, như chứng nhận bền vững, hoặc vận động các chính sách công liên quan đến bảo tồn.

Để đảm bảo lợi ích có tính bổ sung, một số nguồn lực được cung cấp cho các hoạt động mang tính “tăng cường” hoặc “nhân rộng”, giúp các bên liên quan tăng nguồn thu, hoặc bảo vệ quyền hoặc năng lực cùng phúc lợi góp trong tương lai. Các hoạt động đó bao gồm hoạt động bảo đảm quyền sử dụng/sở hữu ([Bertzky và cộng sự, 2021](#)) và hoạt động hướng đến “quản trị và khôi phục tri thức cổ xưa” ([TFCI 2022](#)). Các hoạt động này có thể tạo ra vòng phản hồi tích cực cho cộng đồng tham gia NbS.

## Lưu ý:

Nguyên tắc này KHÔNG mâu thuẫn với các nguyên tắc được đề cập ở trên, vì các bên liên quan không bị ép buộc sử dụng lợi ích của NbS theo một cách cụ thể nào.

Ngoài ra, cả NbS và BSM đều cần đảm bảo kết quả kiểm toán trung thực và chính xác. Tuy nhiên, nhiều bên tham gia vào giao dịch NbS, do động cơ riêng (và cũng do được tạo điều kiện), thường thổi phồng tác động tích cực của giải pháp lên khí hậu và đời sống xã hội, và nói giảm nói tránh tác động tiêu cực. Khi cam kết tổn kém này duy trì trong thời gian dài, các bên đó lại tiếp tục đưa ra hẹn ước không có cách nào thành hiện thực. Do vậy, cần xây dựng các biện pháp chống tham nhũng hiệu quả để đảm bảo tính chính xác và ngăn chặn hành vi trục lợi ([Whitt 2022](#)).

Khung bên dưới cung cấp ví dụ cho thấy cách các hướng dẫn hiện hành lồng ghép nguyên tắc.



## Lồng ghép nguyên tắc: Tính bổ sung và vòng phản hồi tích cực

“Các bên tham gia chương trình, sau khi xem xét các phương án tăng cường việc thực hiện Chương trình ER [giảm phát thải], yêu cầu Lợi ích tiên tệ và Lợi ích phi tiên tệ phải được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động hỗ trợ việc thực hiện Chương trình ER, qua đó, đạt mục tiêu giảm phát thải. Có nhiều cách tài trợ, chẳng hạn như lập quỹ quay vòng cho các hoạt động sử dụng đất bền vững, thay đổi chính sách, đầu tư vào rừng và nông nghiệp bền vững, và/hoặc tiếp tục giám sát và thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình ER. Ví dụ, một số Kế hoạch chia sẻ lợi ích nêu rõ, phần lớn Khoản thanh toán ERPA sẽ được sử dụng để... nâng cao năng lực, thực thi pháp luật, đầu tư (cây giống, thiết bị, v.v.) và giám sát nông lâm nghiệp... Tiếp cận theo hướng này có thể làm tăng khả năng giảm phát thải theo thời gian, do vậy, các Khoản thanh toán ERPA bổ sung nên được chia sẻ và tái đầu tư. Các bên tham gia chương trình được khuyến khích áp dụng cách tiếp cận này...”

– Forest Carbon Partnership Facility “[Guidance Note on Benefit Sharing for Emission Reductions Programs](#)”

## Nguyên tắc 12: BSM cần thích ứng với các thay đổi trong khoa học, quy trình thực hiện, hoặc nhu cầu của các bên liên quan.

### Ý nghĩa của nguyên tắc?

BSM cần được thiết kế và giám sát nghiêm ngặt sao cho đủ khả năng ứng phó với các thay đổi, giải quyết rủi ro mới phát sinh hoặc rủi ro không lường trước, cũng như tận dụng cơ hội mới hoặc cơ hội bất ngờ.

### Tầm quan trọng của nguyên tắc?

Tiêu chuẩn toàn cầu của IUCN về Giải pháp dựa vào thiên nhiên lưu ý trong Tiêu chí 7 như sau: “Trong phần lớn hệ sinh thái, hoạt động quản lý đều tiềm ẩn nguy cơ khó lường, do bản chất phức tạp, linh hoạt và tự tổ chức của hệ sinh thái... Bằng cách chủ động áp dụng phương pháp quản lý thích ứng, NbS có thể duy trì tính hợp thời xuyên suốt vòng đời của biện pháp can thiệp, đồng thời giảm thiểu rủi ro NbS trở nên lỗi thời và số tiền đầu tư bị giảm giá trị...” (IUCN 2020a). Tiêu chí còn liệt kê các yếu tố khó lường cần được đưa vào quản lý thích ứng, bao gồm: tiến bộ khoa học, các thay đổi trong nguyên nhân gây suy thoái môi trường, các hậu quả khó lường do thực hiện NbS, các cơ hội mới hoặc cơ hội chưa được nhận diện (giúp tạo ra tác động đáng kể hơn).

### Lưu ý:

Nhu cầu và thị hiếu của cộng đồng và các bên liên quan có thể thay đổi xuyên suốt vòng đời của biện pháp can thiệp, và BSM cũng phải có khả năng thích ứng với các thay đổi này. Có một số thay đổi – chẳng hạn như các bên liên quan thấy thất vọng với kết quả của chương trình, hay với việc không nhận được lợi ích như cam kết – có thể được ứng phó bằng cách thiết kế BSM minh bạch và công bằng, đồng thời tích hợp biện pháp phòng, chống tham nhũng vào BSM. Nhưng có một số thay đổi lại đến từ tác nhân bên ngoài, cho nên nằm ngoài tầm kiểm soát. Khi giá carbon toàn cầu tăng (dự kiến trong những năm tới), yêu cầu phân bổ nguồn lực bổ sung thông qua BSM của NbS sẽ được đặt ra. Nếu chi phí để có được lợi ích phi tiền tệ tăng (như đợt tăng giá phân bón vào năm 2022), thì giá trị thực mà lợi ích đem lại cho các bên liên quan sẽ giảm. Nếu giá nông sản tăng (như hồi năm 2022), chi phí cơ hội do sử dụng đất để lưu trữ carbon thay vì trồng trọt cũng có thể tăng đáng kể (Bertzky và cộng sự, 2021).

Khung bên dưới cung cấp hai ví dụ cho thấy cách các hướng dẫn hiện hành lồng ghép nguyên tắc.



### Lồng ghép nguyên tắc: Quản lý thích ứng

“Quản lý thích ứng trong quá trình thiết kế và triển khai cơ chế chia sẻ lợi ích, dựa trên kết quả giám sát và đánh giá, góp phần nâng cao hiệu quả và tính công bằng theo thời gian. Có thể tiến hành thí điểm cơ chế chia sẻ lợi ích để xây dựng cơ chế quản lý thích ứng hiệu quả hơn.”

- Forest Carbon Partnership “[Designing Benefit Sharing Arrangements](#)”

“Cần xây dựng và triển khai kế hoạch duy trì trao đổi và tham vấn giữa tổ chức đề xuất dự án và cộng đồng, bao gồm tất cả nhóm thành viên trong cộng đồng, và các bên liên quan khác, về các vấn đề liên quan đến dự án, và tác động của dự án lên quản lý thích ứng\* trong suốt vòng đời của dự án”.

\*Quản lý thích ứng là cách tiếp cận theo hướng, hoạt động quản lý phải diễn ra cho dù không có đầy đủ thông tin. Quản lý thích ứng xem hoạt động quản lý không chỉ là một cách đạt được mục tiêu, mà còn là quá trình tìm hiểu thêm về nguồn lực hoặc hệ thống đang được quản lý. Học tập là mục tiêu cố hữu của quản lý thích ứng. Trong quá trình quản lý thích ứng, chính sách và hoạt động cần thích ứng với các điều kiện trong tương lai, để cải thiện hiệu quả quản lý.”

–Climate, Community & Biodiversity Standards [v3.1](#), “G3. Stakeholder Engagement,”

# TỔNG KẾT:

**WWF tin rằng, cơ chế chia sẻ lợi ích của giải pháp dựa vào thiên nhiên cần:**

**CÔNG BẰNG, CÓ TRÁCH NHIỆM, HƯỚNG ĐẾN QUYỀN, VÀ HIỆU QUẢ**

Để đạt được mục tiêu này, cần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Sự tham gia sâu và thực chất của các bên liên quan
2. Sự tham gia rộng và không phân biệt của các bên liên quan
3. Sự công bằng trong phân phối lợi ích
4. Đa nguyên giá trị
5. Minh bạch và dễ hiểu
6. Cơ chế giải quyết khiếu nại thiết thực
7. Tôn trọng người dân bản địa và cộng đồng địa phương
8. Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được cung cấp đầy đủ thông tin (FPIC)
9. Lợi ích tổng thể dương
10. Bù đắp thỏa đáng
11. Vòng phản hồi tích cực và tính bổ sung
12. Quản lý thích ứng



# THUẬT NGỮ

*Lưu ý: Cách giải thích các thuật ngữ dưới đây được áp dụng cho bối cảnh của tài liệu này.*

**Lợi ích:** Động cơ, cơ hội, khoản chi trả, hoặc khoản bồi thường nhận được qua quyền lợi, hàng hóa hoặc dịch vụ, ví dụ quyền sử dụng/sở hữu, cơ sở hạ tầng, hoặc dịch vụ xã hội, nhờ tham gia vào biện pháp can thiệp của NbS. ([Chandrasekharan Behr và cộng sự 2012](#), [Hite 2015](#)).

**Cơ chế chia sẻ lợi ích (BSMs):** Các thỏa thuận về “phân bổ, quản lý, cung cấp” và “chuyển giao động cơ ở dạng tiền tệ hoặc phi tiền tệ (hàng hóa, dịch vụ hoặc các lợi ích khác) cho các bên liên quan một cách có chủ tâm nhằm đạt được kết quả tốt môi trường (ví dụ: giảm phát thải khí nhà kính), nguồn tài chính của các động cơ này là nguồn thu đến từ chính các kết quả tốt cho môi trường.” ([Bertzky và cộng sự 2021](#), [Durbin và cộng sự 2019](#))

**Tham nhũng:** [Lạm dụng quyền lực nhằm thu lợi riêng](#). Trong bối cảnh của BSM, rủi ro tham nhũng chính là [sự thâm tóm tài nguyên của tầng lớp khá giả](#) ([Labonte 2012](#)): các nhóm lợi ích nắm quyền đưa ra các quyết định tham nhũng nhằm phân chia phần lớn lợi ích cho nhóm, thay vì cho cộng đồng. Các rủi ro tham nhũng khác bao gồm thao túng dữ liệu, gian lận trong yêu cầu bồi thường, dễ bị tác nhân tham nhũng bên ngoài tấn công, loại trừ bên liên quan hay ép buộc bên liên quan tham gia, và cố ý hạ thấp quyền. ([Whitt 2022](#)).

**Công bằng:** Đảm bảo “lợi ích được phân phối giữa tất cả chủ thể chính danh có đóng góp công sức vào kết quả chung theo cách mà nhiều người đánh giá là công bằng”. ([Davis, Nogueron, and Javelle 2012](#)).

**Sự thâm tóm tài nguyên của tầng lớp khá giả:** Xem định nghĩa “Tham nhũng.”

**Cách tiếp cận hướng đến quyền con người:**

“Trong bối cảnh bảo tồn, sử dụng bền vững và chia sẻ lợi ích, cách tiếp cận hướng đến quyền con người được giải thích đơn giản là, các chính sách đa dạng sinh học, hoạt động quản trị và hoạt động quản lý không được xâm phạm quyền con người, và những người chịu trách nhiệm thực hiện chính sách đó phải chủ động tìm cách hỗ trợ và thúc đẩy quyền con người trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách. Cụ thể, hỗ trợ chủ thể của nghĩa vụ thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ, đồng thời hỗ trợ chủ thể của quyền yêu cầu và thực hiện quyền. Hỗ trợ chủ thể của quyền đặc biệt quan trọng, đòi hỏi các biện pháp cụ thể và chủ động, đảm

bảo chủ thể của quyền tham gia đầy đủ và hiệu quả, kể cả tham gia trên mạng, trong đó hai chủ thể của quyền cần được đặc biệt quan tâm là người dân bản địa và cộng đồng địa phương”. ([Human Rights in Biodiversity Working Group 2022](#)).

**Tính liên chính:** Thực hiện các cam kết đạo đức một cách nhất quán, chủ động và chắc chắn. Trong bối cảnh của tài liệu, đó là cam kết tuân thủ các nguyên tắc được nêu trong tài liệu.

**Quyền đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, trước và được cung cấp đầy đủ thông tin (FPIC):** “Các nguyên tắc tham vấn và đồng thuận cùng tạo thành một tiêu chuẩn đặc biệt, tiêu chuẩn này bảo vệ quyền thực chất của người dân bản địa, cũng là phương tiện thực hiện quyền, chẳng hạn như quyền đối với tài sản và các quyền khác liên quan đến việc phát triển tài nguyên thiên nhiên”. ([Hacking và cộng sự 2021](#))

**Giải pháp dựa vào thiên nhiên (NbS):** Các biện pháp can thiệp nhằm “bảo vệ, bảo tồn, phục hồi, sử dụng và quản lý bền vững các hệ sinh thái tự nhiên hoặc đã được biến đổi trên cạn, nước ngọt, ven biển và biển, qua đó giải quyết các thách thức xã hội, kinh tế và môi trường một cách hiệu quả và thích ứng với tình hình thực tế, đồng thời cung cấp phúc lợi xã hội, dịch vụ hệ sinh thái, khả năng chống chịu, phục hồi và lợi ích đa dạng sinh học” ([UNEP/EA.5/Res.5](#)). Tài liệu thảo luận này “tập trung vào rừng, bao gồm cả rừng ngập mặn. Tuy nhiên, các quan điểm và góc nhìn tương tự cũng có thể được áp dụng cho các NbS hướng đến giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu lên các hệ sinh thái khác, như hệ sinh thái biển, đồng cỏ và đất nông nghiệp”. ([Hacking và cộng sự 2021](#))

**Hòa nhập xã hội:** “Quá trình cải thiện các điều kiện mà qua đó cá nhân hoặc nhóm cá nhân có thể tham gia vào” các biện pháp can thiệp của NbS, tập trung vào “cải thiện khả năng, cơ hội và nhân phẩm của những người chịu thiệt thòi do danh tính của họ”. ([World Bank](#)).

**Tính minh bạch:** [Công bố thông tin rõ ràng để các quyết định và hoạt động trở nên dễ tiếp cận, dễ dự đoán và dễ hiểu](#).

**Đa nguyên giá trị:** Đón nhận và kết hợp nhiều quan điểm về giá trị của thiên nhiên đối với xã hội. ([IPBES](#)).

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

Arnstein, S. 1969. *A Ladder of Citizen Participation*. Journal of the American Planning Association 35 (4): <https://bit.ly/3CRWD6W>

ART Secretariat. 2021a. *The REDD+ Environmental Excellence Standard (TREES), Version 2.0*. Architecture for REDD+ Transactions: <https://bit.ly/3CKU3PU>

ART Secretariat. 2021b. *TREES Environmental, Social, and Governance Safeguards Document, Version 2*. Architecture for REDD+ Transactions: <https://bit.ly/3yVpc1N>

Baldwin-Cantello, W., M. Clark, S. Cornelius, A. Francis, J. Ghazoul, J. Gordon, S. Halevy, N. Matthews, P. Smith, D. Tickner, S. Walmsley, M. Wright, and L. Young. 2020. *Triple Challenge: synergies, trade-offs and integrated responses to meet our food, climate and biodiversity goals*. WWF-UK: <https://bit.ly/3giyiiU>

Bertzky, M., O. Canosa, A. Koch, and P. Llopi. 2021. *Assessment Report: Comparative Analysis of Benefit-Sharing Mechanisms in REDD+ Programs*. WWF: <https://bit.ly/3s3Top8>

Burns, D., P. Langer, F. Seymour, R. Taylor, R. Czebiniak, C. Hanson, and J. Ranganathan. 2022. *Guidance on Voluntary Use of Nature-based Solution Carbon Credits Through 2040*. World Resources Institute: <https://bit.ly/3CQ6JFj>

Chandrasekharan Behr, D., E.M. Cunningham, G. Kajembe, G. Mbeyale, S. Nsita, and K.L. Rosenbaum. 2012. *Benefit Sharing in Practice: Insights for REDD+ Initiatives*. PROFOR: <https://bit.ly/3TdoXEF>

Colchester, M. 2010. *Free, Prior and Informed Consent - Making FPIC work for Forests and Peoples*. The Forests Dialogue Research Paper #11: <https://bit.ly/3F13kGo>

Cornwall, A. 2008. *Unpacking 'Participation': models, meanings and practices*. Community Development Journal 43 (3): <https://www.jstor.org/stable/44258086>

Conservation International. 2019. *Guidelines for Integrating Gender & Social Equity into Conservation Programming*: <https://bit.ly/3SklaXC>

Davis, C., R. Nogueron, and A.G. Javelle. 2012. *Analysis of Institutional Mechanisms for Sharing REDD+ Benefits*. USAID Property Rights and Resource Governance Project: <https://bit.ly/3s9aj8B>

DiGiano, M., C. Stickler, and O. David. 2020. *How Can Jurisdictional Approaches to Sustainability Protect and Enhance the Rights and Livelihoods of Indigenous Peoples and Local Communities?* Frontiers in Forests and Global Change: <https://doi.org/10.3389/ffgc.2020.00040>

Doyle, C., A. Whitmore, and H. Tugendhat (Eds.). 2019. *Free Prior Informed Consent Protocols as Instruments of Autonomy: Laying Foundations for Rights based Engagement*. Infoe and ENIP: <https://bit.ly/3TIVBR8>

Durbin, J., D. King, N. Calderwood, Z. Wells, and F. Godoy. 2019. *Benefit Sharing at Scale: Good Practices for Results-Based Land Use Programs*. World Bank: <https://bit.ly/3gjPQev>

EPA. 2015. *Public Involvement Spectrum: A Range of Possible Processes*. Environmental Protection Agency: <https://bit.ly/3VGNPJk>

Erwin, A., Z. Ma, R. Popovici, E.P. Salas O'Brien, Laura Zanotti, E. Zeballos Zeballos, J. Bauchet, N. Ramirez Calderón, and G.R. Arce Larrea. 2021. *Intersectionality shapes adaptation to social-ecological change*. World Development 138: <https://doi.org/10.1016/j.worlddev.2020.105282>

FAO. No date. *Free, Prior and Informed Consent*. Food and Agriculture Organization: <https://bit.ly/3TnHGaf>

FFI. 2014a. *Equitable Benefit Sharing: Lessons learned from REDD+ and other conservation strategies*. Fauna & Flora International: <https://bit.ly/3gkwtC1>

FFI. 2014b. *Grievance Mechanisms: Lessons learned from REDD+ and other conservation strategies*. Fauna & Flora International: <https://bit.ly/3swcXpb>

Forest Carbon Partnership. No date. *Designing Benefit Sharing Arrangements: A Resource for Countries*. Forest Carbon Partnership Facility and the BioCarbon Fund: <https://bit.ly/3MSPXie>

Forest Carbon Partnership. 2019. *FCPF Guidance Note on Benefit Sharing for ER Programs 2019 Note on Benefit Sharing for Emission Reductions Programs Under the Forest Carbon Partnership Facility and BioCarbon Fund Initiative for Sustainable Forest Landscapes*. Forest Carbon Partnership Facility: <https://bit.ly/3TqizNw>

Forest Trends. 2022. *The Art of Integrity: State of the Voluntary Carbon Markets 2022 Q3*. Ecosystem Marketplace: <https://hubs.ly/Qo1kGp0Lo>

Foti, J., L. de Silva, H. McGray, L. Shaffer, J. Talbot, and J. Werksman. 2008. *Voice and Choice: Opening the Door to Environmental Democracy*. World Resources Institute: <https://www.wri.org/research/voice-and-choice>

Gianella, C. and C. Cárdenas. 2022. *Community forestry and reducing corruption: Perspectives from the Peruvian Amazon*. TNRC Topic Brief: <https://wwf.to/3yY6F4Z>

Gold Standard. 2019. *Safeguarding Principles & Requirements*. Gold Standard for the Global Goals: <https://bit.ly/3F4vYqd>

Hacking, J., B. Williams, S. Tind Nielsen, and J. Braña Vidal. 2021. *Beyond Carbon Credits: A Blueprint for High-Quality Interventions that Work for People, Nature and Climate*. WWF: <https://bit.ly/3giPyEL>

Hite, K. 2015. *Benefit Sharing and REDD+: Considerations and Options for Effective Design and Operation*. USAID: <https://bit.ly/3sbMUDb>

Human Rights in Biodiversity Working Group. 2022. *Implementing a human rights-based approach*. ICCA Consortium: <https://bit.ly/3yYRrwO>

Hurlbert, M., J. Krishnaswamy, E. Davin, F.X. Johnson, C.F. Mena, J. Morton, S. Myeong, D. Viner, K. Warner, A. Wreford, S. Zakieldean, and Z. Zommers. 2019. *Risk Management and Decision making in Relation to Sustainable Development*. In: Shukla, P.R., J. Skea, E. Calvo Buendia, V. Masson-Delmotte, H.-O. Pörtner, D.C. Roberts, P. Zhai, R. Slade, S. Connors, R. van Diemen, M. Ferrat, E. Haughey, S. Luz, S. Neogi, M. Pathak, J. Petzold, J. Portugal Pereira, P. Vyas, E. Huntley, K. Kissick, M. Belkacemi, and J. Malley (Eds.). *Climate Change and Land: an IPCC special report on climate change, desertification, land degradation, sustainable land management, food security, and greenhouse gas fluxes in terrestrial ecosystems*: <https://bit.ly/3MNNKQ2>

ICCA. 2018. What is “inclusive conservation”? How do we engage in it? The ICCA Consortium: <https://bit.ly/3LleRk5>

IFC. 2009. *Addressing Grievances from Project-Affected Communities*. International Finance Corporation: <https://bit.ly/3sjoKqp>

IPBES. No date. *Contrasting approaches to values and valuation*. Intergovernmental Science-Policy Platform on Biodiversity and Ecosystem Services: <https://bit.ly/3TBhYYX>

IUCN. 2020a. *IUCN Global Standard for Nature-based solutions*. First edition: <https://bit.ly/3gpkMtZ>

IUCN. 2020b. *Guidance for using the IUCN Global Standard for Nature-based Solutions*. First edition: <https://bit.ly/3Datm7F>

Kiss, B., F. Sekulova, K. Hörschelmann, C.F. Salk, W. Takahashi, and C. Wamsler. 2022. *Citizen participation in the governance of nature-based solutions*. *Environmental Policy and Governance* 32 (3): <https://doi.org/10.1002/eet.1987>

Labonte, M.T. 2012. *From patronage to peacebuilding? Elite capture and governance from below in Sierra Leone*. *African Affairs* 111 (442): <https://doi.org/10.1093/afraf/adro73>

- Luyet, V., R. Schlaepfer, M.B. Parlange, and A. Buttler. 2012. *A framework to implement Stakeholder participation in environmental projects*. Journal of Environmental Management 111: <https://doi.org/10.1016/j.jenvman.2012.06.026>
- McElwee, P. 2021. *NbS: Balancing Trade-offs*. IUCN CEM 5th Dialogue – Understanding and Improving Governance of Nature-based Solutions: <https://bit.ly/3SIElAy>
- Myers Madeira, E., L. Kelley, J. Blockhus, D. Ganz, R. Cortez, and G. Fishbein. *Sharing the Benefits of REDD+: Lessons from the Field*. The Nature Conservancy: <https://bit.ly/3vrNhvO>
- Pacheco, P., C. Eghenter, M. De Kock, D. Ganapin, E. Geyer-Allély, J. van Monfort, and F. Price. 2021. *The Unique Contributions of Indigenous Peoples and Local Communities to Nature-based Solutions*. In: Pérez-Cirera et al., *Powering Nature*.
- Pascual, U., J. Phelps, E. Garmendia, K. Brown, E. Corbera, A. Martin, E. Gomez-Baggethun, and R. Muradian. *Social Equity Matters in Payments for Ecosystem Services*. BioScience 64 (11): <https://doi.org/10.1093/biosci/biu146>
- Pérez-Cirera, V., S. Cornelius, and J. Zapata. 2021. *Powering Nature: Creating the Conditions to Enable Nature-based Solutions*. WWF: <https://lp.panda.org/powering-nature-report>
- Plan Vivo. No date. *Plan Vivo Standard Project Requirements*: <https://bit.ly/3DhAEaH>
- Portugal Del Pino, D. and J. Zapata. 2021. *The Role of Indicators to Maximise Nature-People-Climate Synergies*. In: Pérez-Cirera et al., *Powering Nature*.
- RECOFTC. 2011. *Free, Prior, and Informed Consent in REDD+: Principles and Approaches for Policy and Project Development*. RECOFTC and GIZ: <https://bit.ly/3sdaWOj>
- Rothe, A.K. and P. Munro-Faure. 2014. *Tenure and REDD+: Developing enabling tenure conditions for REDD+*. UN-REDD Programme Policy Brief 06: <https://bit.ly/3gqq20k>
- Schallert, B., M. Stevenson, C. Weber, A. Farsan, J. Nielsen, P. Ponce de León, and N. Collins. 2020. *Beyond Science-Based Targets: A Blueprint for Corporate Action on Climate and Nature*. WWF: <https://bit.ly/3MHSOR5>
- Schneider, L., S. Healy, F. Fallasch, F. De León, M. Rambharos, B. Schallert, J. Holler, K. Kizzier, A. Petsonk, and A. Hanafi. 2020. *What makes a high-quality carbon credit? Phase 1 of the “Carbon Credit Guidance for Buyers” project: Definition of criteria for assessing the quality of carbon credits*. WWF, EDF, and Oeko-Institut: <https://bit.ly/3eNRaWy>
- Springer, J. and J. Campese. 2011. *Conservation and Human Rights: Key Issues and Contexts*. Conservation Initiative on Human Rights: <https://bit.ly/3saCKD5>
- Springer, J. and V. Retana. 2014. *Free, Prior and Informed Consent and REDD+: Guidelines and Resources*. WWF Working Paper: <https://bit.ly/3TnVWcj>
- TFCI. 2022. *Tropical Forest Credit Integrity Guide for Companies*. Tropical Forest Credit Integrity: <https://bit.ly/3gtOLk8>
- Tugendhat, H. 2021. *Re-thinking nature-based solutions: seeking transformative change through culture and rights: A briefing for the post-2020 Global Biodiversity Framework*. Forest Peoples Programme: <https://bit.ly/3TWessr>
- UNEP. 2021. *State of Finance for Nature 2021*. <https://bit.ly/3ESKMbd>
- UNEP. 2022. *Resolution adopted by the United Nations Environment Assembly on 2 March 2022*. UNEP/EA.5/Res.5: <https://bit.ly/3CLiXyX>
- UN-REDD. 2013. *Guidelines on Free, Prior and Informed Consent*. UN-REDD Programme: <https://bit.ly/3yZTTmx>

UN-REDD. 2021. *Gender and REDD+: Promoting Transformational Change and Innovation in REDD+ Action*. Info Brief: <https://bit.ly/3TgdyH4>

UN-REDD. 2022. *Recognizing and Empowering Indigenous Peoples and Local Communities as Critical Partners in Forest Solutions to the Climate Emergency*. Info Brief: <https://bit.ly/3VCRA2y>

VCS. 2018. *Climate, Community & Biodiversity Standards v3.1*. VERRA: <https://bit.ly/3CQHe6D>

White, D. and P. Minang. 2011. *Estimating the opportunity costs of REDD+: A training manual*. The World Bank: <https://bit.ly/3Torb7h>

Whitt, J.P. 2022. *Corruption risks and anti-corruption responses in sustainable livelihood interventions*. TNRC Guide: <https://wwf.to/3yR8Pn8>

Wong, G.Y., L. Loft, M. Brockhaus, A.L. Yang, T.T. Pham, S. Assembe-Mvondo, and C. Luttrell. *An Assessment Framework for Benefit Sharing Mechanisms to Reduce Emissions from Deforestation and Forest Degradation within a Forest Policy Mix*. Environmental Policy and Governance: <https://doi.org/10.1002/eet.1771>

World Bank. No date. *Social Inclusion*: <https://www.worldbank.org/en/topic/social-inclusion>

WWF. 2013. *WWF Guide to Building REDD+ Strategies: A toolkit for REDD+ practitioners around the globe*. WWF Forest and Climate Programme: <https://bit.ly/3TkKOIq>

WWF. 2020. *Nature-based Solutions for Climate Change*. <https://bit.ly/3VGHv4W>

WWF. 2021a. *Standard on Stakeholder Engagement*. V2.0, WWF Environmental & Social Safeguards: <https://bit.ly/3MNusua>

WWF. 2021b. *WWF Policy Statement on Human Rights*. V1.0, WWF Environmental & Social Safeguards: <https://bit.ly/3MNN9xM>

WWF. 2021c. *WWF Standard on Indigenous Peoples*. V2.0, WWF Environmental & Social Safeguards: <https://bit.ly/3FoVSea>

WWF, UNEP-WCMC, SGP/ICCA-GSI, LM, TNC, CI, WCS, EP, ILC-S, CM, and IUCN. 2021. *The State of Indigenous Peoples' and Local Communities' Lands and Territories: A technical review of the state of Indigenous Peoples' and Local Communities' lands, their contributions to global biodiversity conservation and ecosystem services, the pressures they face, and recommendations for actions*: <https://bit.ly/3koOU7g>



[wwf.org](http://wwf.org)